

Quách-Tĩnh thừa dịp bóng Hoàng-Dung nháy qua khỏi bức tường, đặt chân ra ngoài. Nhưng vừa chạy được mấy bước chàng phải dừng chân lại vì xung quanh chỗ nào cũng toàn là gai mọc cao quá đầu bao bọc kín mít, nếu sơ hở dễ móc vào mình đau nhức không sao chịu nổi. Mặt trước hết đường, Quách-Tĩnh quay lại phía sau, thấy Ngự, Tiều, Canh. Độc đã chia nhau chặn mất đường về.

Quách-Tĩnh lên tiếng hỏi :

— Nhứt-Đặng đại-sư có dặn các chú là để cho chúng cháu xuống núi, tại sao các chú lại trái lệnh người đến đây bức sách hai cháu như vậy ?

Ông Canh nông tánh nhứt, quát lớn bảo :

— Sư-phụ chúng ta đã xả thân cứu mạng...

Quách, Hoàng vừa nghe tiếng « xả thân » đã hết sức ngạc nhiên liền chặn lời hỏi ngay :

— Tại sao lại « xả thân » ? Sao lại có chuyện lạ lùng như vậy thật tình các cháu không hiểu gì hết ?

Ông Canh bứ một tiếng lớn rồi ấp úng không đáp được, chỉ đứng lặng thinh, thì thư sinh trạng nguyên cười lật đật lời nói :

— Một người thông minh như cô nương mà không hiểu được chuyện này sao mà còn giả ngộ hỏi nữa ? Vết thương « ngũ độc thần chương » trên vai cô nương, nếu sư phụ tôi không xả thân giải cứu thì làm sao bình phục cho được.

Cả hai vẫn còn ngờ ngạc không hiểu, cùng khấn khoản nói :

— Thật tình anh em chúng tôi không hề hiểu rõ, xin chú vui lòng giải thích thêm cho.

Thư sinh Trạng-nguyên, nhìn thấy vẻ mặt cả hai đều lộ vẻ thành thực khấn cầu nên mỉm cười liếc sang nhìn ông Tiều như để hỏi ý. Khi thấy ông Tiều khẽ gật đầu, ông mới từ từ, nói tiếp :

— Vết thương « ngũ độc thần chương » trên vai cô nương thuộc về loại âm thương quá ư trầm trọng và ác độc, cho nên buộc lòng sư phụ chúng tôi phải dùng « Tiên thiên công NHỨT DƯƠNG CHỈ » mới có thể đã thông kỹ kinh bát mạch, xua hết âm độc ra ngoài mà cứu mạng cho cô. Tiện đây tôi cũng nói cho hai người biết thêm tý nữa : Ngón « tiên thiên công, Nhứt đường chỉ » chỉ có một người biết là Vương-Trương-Dương, Giáo chủ Toàn-chân phái. Trước khi giá hạ quy tiên, Vương-Trương-Dương giáo chủ đã truyền ngón

HỒI THỨ SAU MƯƠI HAI

Câu chuyện bí mật trong đêm cùng ngày trước.

Quách-Tĩnh Hoàng-Dung lặng lẽ theo dõi thảy bốn người đã tràn tới trước cửa phòng, chia nhau bỏ trí các mặt, sau khi nói với nhau những lời xi xầm quá nhỏ nghe không được.

Quách-Tĩnh không dám chạm, trề bóng Hoàng-Dung lên tay, vung quyền theo chiều kháng long hữu hối, đánh tung cả một mảng lớn phía trên bức vách tường phía sau lưng, rồi phi thân nhảy vút lên trần tường như chim bàng cất cánh, định vọt luôn ra ngoài.

Ngay lúc ấy, ông Canh đã vươn mình bay theo lệ như cơn gió thổi, đưa tay chộp ngay vào gót trái của Quách-Tĩnh. Hoàng-Dung một tay ôm cổ Quách-Tĩnh còn một tay bỏ không, vọt tung ra sau điểm thẳng vào huyệt « dương trệ trên mu bàn tay ông Canh theo lối « Lan hoa phát huyết », một thủ pháp châu truyền của Hoàng-dương-Sư. Ngón này tuy không bằng lời « phân thủ điểm huyết » của Nhứt-Đặng đại sư, nhưng cũng có hiệu lực phi thường, khi phớt qua trên lõi da gần huyệt đạo một chút đã thấy toàn cảnh tay đầu buôi như mủn rời rã khỏi thân mình, không thể nào chịu nổi.

Ông Canh lạnh mặt, vừa thấy bàn tay trắng muốt của Hoàng-Dung phóng tới đã vội rút ngay về, nhưng chỉ bị trơn gió phớt qua cũng cảm thấy ớn lạnh cả người rồi.

này lại cho sự phụ chúng tôi để khắc phục một tía ma đầu vô cùng ác độc, kẻ ấy là ai, chắc hai người cũng thừa biết rồi.

Hoàng-Dung trợn mắt nói :

— Tây-độc Âu-dương-Phong phải không ?

Trạng-nguyên gật đầu rồi tiếp tục nói :

— Nhưng nếu khi cần thiết phải dùng tiên thiên nhưt chỉ công để trị âm thương cho ai thì dù bệnh nặng tới đâu cũng phải hết, và trái lại người trị bệnh phải chịu một ảnh hưởng vô cùng tai hại.

Hoàng-Dung ngạc nhiên hỏi :

— Tai hại như thế nào ?

Trạng-nguyên lắc đầu rầu rầu đáp :

— Vì tổn thương nguyên khí quá sức nên người xử dụng Nhất-đương chỉ phải chịu phê bỏ vô công trong thời hạn năm năm ! Nghe xong Hoàng-Dung có cảm giác như tiếng sét nổ bên tai, đầu óc bàng hoàng như trời qua cơn ác mộng. Nàng càng nghĩ càng cảm kích tâm lòng đại độ hy sinh vô bờ bến của Nhưt-Đặng sư bá.

Trạng nguyên lại nói tiếp :

— Nhưng trong thời gian năm năm ấy, cần phải hết lòng khổ luyện, không được giờ phút nào xao lãng, nếu không chẳng những vô công không thể hồi phục lại mà còn hại cho bản thân là khác nữa. Nếu nhẹ bị tàn phế, nếu trầm trọng có thể bỏ mạng như chơi. Đó, sự phụ chúng tôi đã xả thân cứu cô nương như vậy, mà đáp lại cô nương đã làm việc gì để đền đáp người phải chịu thêm một nạn nữa là trúng độc. Thật chúng tôi không thể ngờ một kẻ tàn tạ lương tâm đến thế và cũng không ngờ các người đã đem oán mà báo ân với sự phụ chúng tôi !

Hoàng-Dung trệt khỏi tay Quách-Tĩnh quý mọp xuống đất, hướng về phía căn phòng mà Nhất-Đặng Đại-sư đang vận công chống độc, lạy luôn mấy cái và nghẹn ngào nước mắt nói :

— Công ơn trọng đại của Sư-Bá đã xả thân cứu mạng cho cháu, xin ghi tạc trong lòng đến ngàn đời, không quên được...

Trông thấy thái độ Hoàng-Dung quá ư thành khẩn, đã quý lạy và hướng về phía thầy mình bái vọng khốc lóc, Ngự, Tiêu, Canh, Độc cảm thấy tâm tư lắng dịu nét mặt đã hòa hoãn, không còn thối mát như trước nữa. Ông Ngự nhìn nàng hỏi :

— Có lẽ cô không hay biết ý định của phụ thân cô muốn sai cô

đến đây hãm hại sự phụ chúng tôi sao ?

Hoàng-Dung vừa nghe nói tức quá, vâng đứng dậy trợn mắt nhìn ông nói lớn :

— Ô kìa, tại sao chú lại có ý nghĩ điên rồ như vậy ? Chú chưa rõ cha tôi thuộc vào hạng nào trên thiên hạ sao lại có ý nghĩ bậy bạ như vậy ? Cha tôi đâu thêm làm một công chuyện để hèn khiếp nhục như thế ?

Ông Cầu có vẻ hồi hận, chấp tay vái nàng một cái và nói :

— Nếu cô nương không phải do lệnh tôn sai khiến, thì kẻ hèn này đã trót nghĩ lầm, xin cô nương đừng chấp nhé.

Hoàng-Dung nghiêm mặt nói :

— Tôi xin tin cho chú biết, nếu cha tôi biết được ý nghĩ của chú như vậy, thì dù chú là cao đồ của Đoàn Sư Bá, ông cũng không tha được tội chết đầu nhé.

Ông Cầu nghe nói cũng động lòng, nhưng gắng gượng nói :

— Vì thấy Lệnh tôn xưng hiệu « Đông tà » nên tôi hiểu lầm cũng như « Tây Độc » Âu-dương-Phong. Bây giờ cô nương đã giải thích, chúng tôi mới rõ mình đã hiểu lầm, xin thành thật chịu lỗi.

Hoàng-Dung đáp lớn :

— Không đời nào cha tôi chịu hạ mình cầu kết cùng Âu-dương-Phong, xưa nay ông vẫn xem Âu-dương-Phong là phường độc vật đáng khinh và liệt hẳn vào loại đại gian đại ác cần phải trừng trị cơ mà.

Trạng nguyên lên tiếng nói :

— Được như thế thì không còn gì tốt cho bằng. Ngay bây giờ tôi chúng ta cần bàn kỹ lại để tìm hiểu chu đáo câu chuyện này mới được. Vậy kính mời nhị vị cùng trở về phòng để đàm đạo lâu hơn.

Về tới phòng, sau khi phân ngôi chủ khách đang hoàng, Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung để ý thấy bọn họ chia nhau ngồi trên các ghế đặt gần các cửa ra vào, hình như để để phòng hai người trốn chạy bất tử.

Tuy biết bốn người chưa hoàn toàn tin tưởng vào mình, nhưng hai người chỉ nhìn nhau mỉm cười không nói gì hết.

Thư sinh trạng nguyên cất giọng nói trước :

— Hai cô cậu có hiểu qua điển tích của kinh Cửu-âm chưa ?

Hoàng-Dung ứng khẩu đáp :

— Biết lắm chứ. Có lẽ giữa Nhưt-Đặng sư-bá và bộ Cửu-âm chơn kinh có điều gì liên can mật thiết chăng ?

Thư sinh gật đầu nói tiếp :

— Trong kỳ lựa kiếm đầu tiên trên đỉnh Hoa-Sơn hai mươi năm trước để tranh đoạt Cửu-âm chơn kinh kỳ thư, Vương-trùng-Dương, Giáo-chủ Toàn-chân phải được công nhận là « thiên hạ đệ nhất võ công » và có quyền giữ Cửu-âm chơn kinh, đó là câu chuyện công nhiên mà ai ai cũng biết rõ. Tất cả các vị khác tuy bị thua nhưng lòng rất cảm phục và công nhận Cửu-âm chơn kinh đã tìm đúng chủ.

Trong kỳ lựa kiếm ấy, ai ai cũng đem hết tài nghệ sở truyền ra thi thố. Vương-trùng-Dương chơn-nhân vô cùng thần phục ngón « Tiên thiên công » của sư phụ chúng tôi. Vì vậy cách hai năm sau Vương-trùng-Dương chơn-nhân tìm đến nước Đại-Lý gặp thầy chúng tôi. Trong hành trình này, người có mang theo một người sư-đệ. Mục-dịch cuộc viếng thăm là để tỏ tình đoàn kết thân hữu cùng nhau nghiên cứu võ công và trao đổi sở trường cho nhau.

Hoàng-Dung vui vẻ hỏi :

— Vị Sư-đệ của Vương-trùng-Dương chơn-nhân có phải là Lão-Ngoan-Đông Châu-Bá-Thông háy không ?

Thư sinh cười đáp :

— Vâng, quả đúng như vậy. Có nường tuổi nhỏ nhưng kiêu thước rộng quá đã am hiểu rất nhiều nhân vật trong giới võ lâm.

Thấy Trang-nguyên kẻ tới bạn thân của mình và Quách-Tĩnh nàng bông cảm thấy một sự vui mừng và hạnh diện nữa, nên hỏi Thư sinh kẻ tiếp để nghe thêm.

Trang-nguyên vuốt râu, vừa cười vừa kể :

— Vị Sư-đệ ấy suốt ngày chỉ lo đùa đờn, không phân biệt lớn nhỏ già trẻ, với ai cũng vui chơi được. Vì vậy cái biệt hiệu Lão-Ngoan-Đông do thiên hạ đã tặng quả rất xứng đáng với tánh tình của lão. Trong thời gian ấy, sư phụ chúng tôi chưa xuất gia đầu Phật.

Hoàng-Dung nói :

— Thi ông cứ nói toạc ra là nghĩ còn làm Vua cho rồi, lại dài dòng « chưa xuất gia đầu Phật » cho thêm nhiều chuyện. Bây giờ có chuyện gì xin cứ nói thẳng cho dễ hiểu, đừng úp mở làm gì nữa.

Trang-nguyên nghiêm sắc mặt nói :

— Quả đúng như vậy. Trong thời gian ấy, Sư-phụ chúng tôi là vị Hoàng-Dã chỉ tôn đang lưu đày trăm họ của xứ Đại-Lý. Suốt thời gian 10 ngày viếng thăm hai người đều ở trong cung vua mà bốn anh em chúng tôi lúc nào cũng lo ứng trực hầu hạ một bên, vì hai vị là thượng khách của Hoàng-gia.

Sư phụ chúng tôi đem hết bí quyết của môn « Tiên thiên công » truyền lại cho Vương-trùng-Dương chơn-nhân. Và trái lại, vị « thiên hạ đệ nhất võ công » cũng đem ngón sở trường « Nhất Dương chi » truyền lại cho sư phụ chúng tôi để trả lễ theo lối hôn sát trao đi, miếng chỉ trao lại.

Vì vậy cho nên ngón võ công mà sư phụ chúng tôi đem ra điểm huyết chữa bệnh cho cô nường tức là Tiên thiên Công, Nhất dương chi đó.

Trong khi hai vị đàm đạo trao đổi đệ nhất kỳ công về võ thuật cho nhau, anh em chúng tôi có đứng hầu một bên, nhưng ngặt vì tài hèn sức kém, nên mắt có nhìn nhưng không thấy, tay có nghe nhưng không hiểu tý nào vì vậy cho nên chẳng học lỏm được một thế nào hết. Nghĩ cũng đáng tiếc.

Nghe tới đây, Hoàng-Dung sốt ruột vội hỏi :

— Còn Lão-Ngoan-Đông tài nghệ ra sao, hình như ông ta cũng là một tay võ công hữu hạng trên đời này thì phải.

Sờ dĩ Hoàng-Dung muốn hỏi thăm đến Lão-Ngoan-Đông là vì muốn biết qua những việc làm nghịch ngợm đặc biệt của Sư huyếch trong thời gian sống trong cung cấm, để sau này về gặp lại chơi cho vui. Không ngờ nàng đã khơi mào lại một câu chuyện cực kỳ quan trọng và rắc rối mà Châu-Bá-Thông đã lưu lại trong cung cấm Triều Đại-Lý.

Trang-nguyên mỉm cười nhả ba anh em kia rồi nói tiếp :

— Châu-Bá-Thông Sư thúc quả có một tâm hồn tự nhiên ưa lời sống bay nhảy nghịch ngợm không khi nào chịu ngồi yên một chỗ. Suốt ngày Lão-Ngoan-Đông chạy nhảy, leo trèo, xông xáo khắp các nơi trong cung, ngay cả những nơi cấm trong hậu cung, các điện riêng của Hoàng-hậu, những chỗ ở của các cung phi mỹ nữ thấy đều dễ gót tới cho thỏa rãnh háo kỳ. Thậm chí đến những chỗ cấm gọi, thay đổi y phục của cung tần, thứ phi cũng không chừa.

Bao nhiêu giáp si gác bên ngoài, các Thái-giám bên trong vì biết ngài là thượng khách của nhà vua nên tuyệt đối không hề nào dám nói đến một lời, chứ đừng nói chi đến chuyện can trở.

Hoàng-Dung, Quách-Tĩnh nghe nói thấy đều cười thầm vì cả hai đều công, nhận đó là bản chất cố hữu của người bạn già tình nghịch. Hoàng-Dung muốn đi sâu vào chi tiết những nghịch ngợm của Châu-Bá-Thông thì Trọng-Nguyên, kể tiếp :

— Trước khi bài biệt Hoàng-Thượng chúng tôi đi lên đường trở về, Vương-Trùng-Dương chân-nhân có nói :

— Đoàn Huyah, ngày nay bệnh của tôi tái phát, chưa biết sống được bao lâu nữa. Lần gặp nhau đây cũng có thể là cuộc hội ngộ cuối cùng. Nhưng tôi hết sức vui lòng là đã truyền lại môn « Nhất dương chỉ » cho Đoàn huynh để khỏi làm thất truyền một môn võ công tuyệt kỹ, đồng thời cũng yên tâm rằng trên đời này còn có người nối được chí hướng để kèm chế được những thủ đoạn độc ác của quân « độc vật », không cho hắn tung hoành thao túng trên cõi đời này nữa.

Lúc bấy giờ sư phụ chúng tôi mới nhận ra rằng, Vương-Trùng-Dương chân-nhân sợ dĩ vượt núi băng ngàn tới Đại-lý không ngoài mục đích để truyền thọ lại môn « Nhất dương chỉ » cho sư phụ chúng tôi hồng, sư này còn có người chế ngự được Âu-dương-Phong Tây-Độc.

Ngón Hàm-mô công của Tây-Độc vô cùng lợi hại, chỉ có « Thiên tiên công, Nhất dương chỉ » phối hợp mới đủ sức khác chế được mà thôi.

Trên đời lúc bấy giờ có năm quái kiệt tài nghệ cùng hàng thượng đẳng là « Đông-Tà, Bắc-Cái, Tây-Độc, Nam-Đê và Trung-thần-Thông ». Nếu chỉ tìm đến nơi với mục đích truyền dạy võ công và thất kính và làm chậm lòng tự ái của sư phụ chúng tôi. Vì vậy ngài mới mượn cớ là để trao đổi kinh nghiệm võ công và xin truyền thọ môn « Thiên tiên Công ». Còn việc dạy lại « Nhất dương chỉ », bề ngoài chỉ là một lễ nghĩa trao đổi mà thôi.

Sư phụ chúng tôi đã cảm thông mục đích cao thượng của Vương-Trùng-Dương chân-nhân vì quá lưu tâm đến đời sống của anh hồng võ lâm, tìm cách hạn chế bớt những việc bạo hành của Tây-Độc, và chính người ngày nay là kẻ kẻ vị cho Vương-Trùng-Dương để trừng trị hắn.

Từ đó người dốc tâm khổ luyện Nhất dương chỉ, phối hợp với Thiên- Tiên-Công, chẳng bao lâu đã tiến tới chỗ tinh vi tuyệt kỹ.

Sau đó ít lâu Sư-phụ chúng tôi có được tin Vương-Trùng-Dương sắp sửa quy thiên, và Âu-dương-Phong có tìm đến, âm mưu

chiếm đoạt Cửu-âm chơn kinh, nhưng hắn đã âm mưu giả chết của Vương-Trùng-Dương từ trong quan tài chọc một ngón tay « Nhất Dương chỉ » vào trán Tây-Độc khiến cho hắn phải chạy trốn chết về Tây-vực và khổ luyện luôn 15 năm trời mới phục hồi lại công lực cũ.

Thật đáng ghê thay cho ngón « Nhất dương chỉ », trong một đòn đã khác chế được tên đại ma-đầu gian ác trong 15 năm-trời khỏi tác quái khuấy rầy thiên hạ.

Quách-Tĩnh sực nghĩ lại :

— Hèn chi khi vừa thấy sư bác xuất thủ một ngón tay «phản thủ diêm huyệt» vào đầu Hoàng-Dung lia lịa theo kiểu chuồn chuồn diêm nước, mình đã nhận được là ngón đòn lợi hại đủ sức khác chế được Âu-dương-Phong và Cửu-thiên-Nhận. Kể ra mình cũng có mắt tinh đời đấy chứ ! Thật không ngờ đó là « Thiên tiên công, Nhất dương chỉ » môn võ công nổi tiếng nhất đời này. Biết đâu trong khi chữa thương cho Hoàng-Dung, Đoàn sư bá không có dụng ý gián tiếp truyền lại cho mình ? Vì vậy nên ông mới đặc biệt cho phép mình được ở gần và chứng kiến từ đầu đến cuối.

Và lúc ấy trọng-Nguyên thở dài kể tiếp :

— Sau này, trong Triều-đình Hoàng-Gia Đại-Lý xảy ra một câu chuyện buồn quan trọng, khiến cho sư phụ chúng tôi chán ngán nhân tình thế thái, không thiết gì đến ngôi vàng điện ngọc, phú quý vinh hoa, cắt tóc quy y tam bảo...

Kể đến đây, Trọng-Nguyên nửa thình, lim dim đôi mắt hình như để lắng đọng bớt những nguồn ưu tư đang xáo trộn trong lòng. Hoàng-Dung cũng cảm thấy nỗi lòng xột xa và suy nghĩ :

— Có lẽ cũng là một chuyện quá sức đau buồn khổ não nên mới khiến Sư-Bá bỏ cả giang sơn thiên hạ, lực kiệt tâm cùng cùng một số tay chân thân tín vào chốn sơn cùng thủy tận lo việc tu hành lánh xa trần tục. Thật ta chưa thể tưởng tượng được đó là câu chuyện gì mà trọng đại đến thế ?

Nàng liếc qua thầy, Quách-Tĩnh ngồi thừ người, môi mấp máy như muốn hỏi thêm thì nàng vội nháy mắt ra hiệu khuyên chàng không nên gợi cho người ta những chuyện quá đau buồn mà họ chỉ muốn để rơi vào sự lãng quên của dĩ vãng. Quách-Tĩnh hội ý nên thình không hỏi nữa.

Trọng-Nguyên buồn-buồn ngồi nửa lạng lạng hình như để nén lại cõi lòng, ôn lại trong ký ức, những hình ảnh xa xôi cũ, một chập sau

mới tiếp tục :

→ Sự việc Vương-trùng-Dương truyền Nhứt dương chỉ cho sư phụ tôi hoàn toàn bí mật, nhưng không biết vì sao khi người vừa luyện thành công thì đã tiết lộ ra ngoài.

Ông đưa tay chỉ ông canh điền đang ngồi trước mặt và nói :

→ Một ngày kia, sư huynh tôi đây vắng lệnh sư phụ về phía Tây-cương tỉnh Vân-Nam, đến tận núi Tuyết-Sơn hải quốc thì bị một người dùng « Hàm-mô công » đánh trọng thương.

Hoàng-Dung hỏi liền :

→ Kẻ ấy có phải là Âu-Dương-Phong Tây-độc chăng ?

Ông canh điền trừng mắt nói lớn :

→ Nếu không phải hắn thì còn đứa nào xen vào đây nữa ? Có cứ ngồi yên mà nghe, đừng xen vào hỏi lời thối giết. Lúc đầu có một tên thanh niên mặt trắng xinh trai đến sinh sự đuổi ta đi vì lầm cho rằng suốt bảy tuyết sơn thuộc giang sơn của nhà nó, không một ai đặt chân đến được. Như thế việc hái thuốc tuyết nhiên bị cấm chỉ. Vì trước khi ra đi, sư phụ có dặn kỹ không được nóng nảy nóng giận cho nên ta cố tâm dần lòng nhịn nhục muốn bỏ đi cho rồi nhưng tên ấy càng làm già, tay phe phẩy quạt lông, miệng luôn luôn thách đố sỉ nhục ta, và buộc ta phải lay nó đủ ba trăm lay, mới tha cho xuống núi.

Nhịn nhục không nổi nữa ta mới đánh nó. Vô công tên ấy cũng thuộc hạng khá cho nên hai bên đánh nhau suốt nửa ngày mà bất phân thắng bại. Bất ngờ tên Âu-dương-Phong, chú nó, từ sau gộp đá bước ra từ lúc nào không biết, không nói một lời, khom lưng chống cò, miệng kêu ộp ộp, đánh một đòn vào vai ta, đau muốn thấy trời xanh.

Thằng thanh niên đẹp trai cũng ta đem đến tận chùa Long-xuyên bỏ ngay trước cửa. Không hiểu vì sao chúng lại biết rõ sư phụ ta vừa về tạm trú nơi đây mà đến ?

Hoàng-Dung nghe đến đây thích chí nín không được nữa bèn cười nói nữa :

→ Thằng ôn con ấy là Âu-dương công-tử, cháu ruột kêu Âu-dương-Phong bằng chú đấy. Thằng quý dâm dục đó đã bị người ta hạ sát rồi. Từ nay chú khỏi bận tâm lo trả thù nữa.

Ông Canh trọn mắt quát lớn :

→ Nó chết rồi thật sao, đứa nào lại cả gan dám phồng tay trên của ta như vậy, quả quân khốn kiếp thật.

Hoàng-Dung trách :

→ Người ta đã thay chú giết được một tên đại gian đại ác, trả thù riêng cho chú, cứu thoát nạn cho bao nhiêu dân lành vô tội, sao chú còn đi oán trách người ta, thật quả con người khó sinh.

Ông Canh đáp với giọng hằn học như cũ :

→ Ta đâu có mượn hân mà khéo thay lay. Ta chỉ muốn tay ta xé xác quân thù mới hả dạ.

Hoàng-Dung bực mình không nhẫn nhượng nữa, nói trắng sự thật :

→ Nhưng khôn nổi, chú không đủ sức trị hân thì làm sao trả được thù cơ chứ ?

Thấy nặng nói đúng thực tế, ông Canh dịu giọng hỏi lại :

→ Vậy người giết được nó tên họ là gì, ở đâu thế ?

Hoàng-Dung đáp :

→ Tên này không tài cán gì hết, nhưng chỉ có tài ranh vặt, lưu manh. Hắn đã đánh lừa Âu-dương Công-tử làm kẻ rồi hạ sát. Còn tên họ lý lịch của hắn đâu có đáng nhắc tới cho bản tài quý-vị.

Thấy Hoàng-Dung nhắc đến nghĩa đệ Dương-Khang, Quách-Tĩnh cũng cảm thấy chớng và ngán thẳm trong bụng nên cúi gằm mặt xuống đất.

Trạng-nguyên khen lớn :

→ Dầu hân là hạng người nào, nhưng đã giết được một tên đại ác là Âu-dương Công-tử thì cũng đáng được hoan nghênh. Tôi xin hỏi cô nương có biết Âu-dương-Phong dụng ý đã thương sư huynh tôi với mục đích gì hay chăng ?

Hoàng-Dung ứng khẩu đáp ngay :

→ Việc này dễ hiểu lắm. Theo trình độ võ công của Âu-dương-Phong thì dù sư huynh của chú có vạm vỡ lớn con tới đâu cũng không đủ sức chịu nổi một nửa ngón Hàm-mô công của hân. Nếu muốn giết chú đâu phải là việc khó. Nhưng sở dĩ hân nương tay không giết lẽ có nhiên đã có tính một mưu mô thâm độc hơn nữa. Như chú vừa kể, thì mỗi khi Sư bá dùng « Tiên Thiên công », Nhứt dương chỉ để trị âm thương cho ai thì phải mất võ công trong thời gian ít nhất năm năm, và phải dày công khổ luyện bồi dưỡng đúng mức mới mong hồi phục lại. Vì lẽ ấy nếu Âu-dương-Phong dùng Hàm-mô công đã thương đồ đệ của Sư Bá và buộc Sư bá phải đem hết công phu ra cứu

chữa, do đó bị phế võ công trong thời gian dài, và kỳ luận kiếm Hoa-sơn lần thứ hai sắp tới không dự được. Chúng ta chức vị thiên hạ đệ nhất võ công sẽ rơi vào tay hắn, phải không thưa chú?

Trạng-nguyên vỗ tay khen vãi!

— Cô nương quả là bậc thông minh tuyệt đỉnh. Tuy nhiên cô nương chỉ dự đoán được một phần thôi chứ không dự liệu được hết cả sự thâm độc tàn nhẫn của Âu-dương-Phong.

Trong khi hắn cho công sư huynh tôi đến chùa để trả, hắn đã lên đoán thế nào sư phụ chúng tôi cũng phải xuất hết công lực ra chạy chữa vết thương ấy. Thờ lúc ấy, hắn đem đồng đảng tôi đánh úp bất ngờ để hạ sát sư phụ tôi luôn.

Quách-Tĩnh nghe nói hỏi lớn:

— Nhất-Đăng Đại-sư tánh tình từ bi bác ái, xư-thế nhân đạo không khác gì một vị Phật sống, có mùa thù chuốc oán chi với Tây-Độc mà hắn nỡ âm mưu giết người như vậy?

Trạng-nguyên mỉm cười nhìn chàng, đáp:

— Cậu nghĩ như thế là lầm rồi. Thầy chúng tôi từ bi bác ái thật nhưng cũng chỉ từ bi bác ái cùng những kẻ tốt, và cũng chỉ có những người tốt mới cảm thông cái từ bi bác ái của thầy chúng tôi. Âu-dương-Phong là hạng người độc ác, giết hại sinh mạng không biết góm tay thì hắn đâu có nghĩ gì đến từ bi hay đạo đức? Bản chất hắn là ác độc, lẽ có nhiên hắn không bao giờ thích người hiền lương nhân hậu. Trên đời kẻ tốt người xấu mấy khi chung sống được.

Âu-dương-Phong sinh ra chỉ cốt làm chuyện-ác độc, hắn muốn hại thầy tôi đâu phải vì lý do cứu oán. Hắn thừa biết sư phụ tôi là người duy nhất học được Nhất-Đăng chỉ, Tiên thiên công, như thế chính ông là vị khắc tinh của thuật Hàm-mô công của hắn, vì vậy hắn phải tìm muôn phương ngàn kế để tiêu diệt cho được thầy chúng tôi.

Chuyện tranh giành ngôi vị bá chủ trong dịp luận kiếm Hoa-sơn kỳ thứ hai như cô nương vừa kể lại, cũng là một lý do chính xác nhưng đối với hắn chưa cấp bách bằng hai lý lẽ vừa nói trên.

Quách-Tĩnh công nhận sự giải thích này chỉ lý lẽ nên gạt đầu và hỏi tiếp:

— Nhưng rồi Nhất-Đăng Đại-sư bá chủ có bị hắn hại được không?

Trạng-nguyên mỉm cười đáp:

— Cậu quả con người thật thà quá sức! Nếu sư phụ chúng tôi

bị hắn hại rồi thì làm sao cậu gặp được và làm sao cứu được âm thương cho cô nương này? Khi biết được âm mưu của Âu-dương-Phong, thầy tôi vẫn cứ chuyểa trị vết thương cho sư huynh tôi, nhưng người đã đối phó lại với âm mưu đó bằng cách cho triệt để, di cư ngay tối hôm đó đến một nơi hoàn toàn bí mật, khiến cho hắn không thể nào tìm được tông tích thầy trò chúng tôi nữa.

Dù sao chúng tôi cũng thừa hiểu một người như Âu-dương-Phong không đời nào chịu bỏ cuộc nửa chừng cho nên phải chia nhau đi khắp bốn phương trời tìm cho được một địa điểm thật thuận tiện và kín đáo, để ẩn thân. Thời may, chúng tôi tìm được cậu cứ này, nhờ có vách đá cao ngất trời, lại thêm thác nước thiên nhiên án ngữ cửa vào và chảy vòng quanh chân núi tạo thành một trở lực chống lại những âm mưu của bất cứ ai muốn xâm nhập vào. Kể từ ngày chữa xong vết thương «Hàm-mô công» cho sư huynh chúng tôi đúng năm năm sau sư phụ tôi mới phục hồi tại đây đủ công lực.

Anh em chúng tôi có yêu cầu cho phép kéo nhau tới Bạch-đà sơn bên Tây-vực tìm hắn báo cứu, nhưng người không chấp thuận, ngoài ra còn cấm chỉ không cho chúng tôi được bước chân ra khỏi nơi căn cứ.

Vì vậy mà thầy trò chúng tôi đã yên thân sống tại nơi đây đã đúng mười năm chẵn. Mỗi tối ngày nay hai vị là người đầu tiên tìm được tôi đây, mà cũng là do sự chỉ điểm của quân thù khát máu.

Vì yên chí hai vị là học trò của Hồng-Bắc-Cái, mọi vị anh hùng chỉ tôn chỉ kính và là bạn thân của sư phụ nên chỉ cần ngăn lấy lệ chứ không dùng tẩu lực. Nếu biết được như thế này, cả bốn đứa tôi cũng hợp sức lại chiến đấu thì làm sao hai vị qua được mấy ai. Chứng ấy việc gặp gỡ sư phụ chúng tôi có lẽ cũng là một chuyện xa xôi mơ hồ mà thôi.

Anh em chúng tôi đã cố tình nài xin sư phụ được thay thế người cứu chữa cho cô nương, nhưng sư phụ không bằng lòng, vì lẽ lấy mạng người làm trọng. Cuối cùng sư phụ chúng tôi đi xả thân cứu mạng cho cô nương, và đã nhận lấy một hậu quả vô cùng tai hại, trái hẳn với sự ước đoán của mọi người. Ngay sau khi được sư phụ tôi cứu thoát khỏi nanh vuốt tử thần, cô nương nỡ trao thuốc độc cho người uống phải. Nếu trời không phù hộ xui khiến cho vị sư thúc chúng tôi từ Thiên-Trúc qua thăm, đem tài thánh dược thần y chuyểa trị bá độc giải cứu tánh mạng, sư phụ chúng tôi giờ này đâu còn nữa. Quả thật vừa cứu cạp mà cạp đã ra tay giết người!

Nói đến đây trạng-nguyên thư sinh đã đứng đứng nổi nóng. Dưới ánh sáng lung linh của cây nến đang thấp để giữa nhà, đôi mày ông rung động, môi mím run run, bỗng đứng phắt dậy và soạt một tiếng, đã tuốt thanh trường kiếm ra khỏi bao toả ánh sáng lấp lờ, khi lạnh bõc ra óa xương sống. Từ phong độ thư sinh hào hoa phong nhã, ông đã trở nên hùng dũng hiên-ngang như một tướng soái đang đứng trước trận mạc, quốc mắt nhìn hai người.

Tức thời cả ba ông Ngự, Tiêu và Canh cũng đồng thời đứng dậy với khí cầm tay đứng các góc phòng, bố trí thành trận thế để áp đảo Quách, Hoàng.

Hoàng-Dung không chút hoảng hốt, điềm nhiên nghiêm mặt nói:

— Sự thực lúc lên đây cầu khẩn - Sư Bá cứu bệnh, tôi không tưởng tượng được là sau khi chữa xong bệnh rồi sư bá bị mất võ công trong năm năm trường. Nếu biết trước như vậy thì cam tâm chịu chết chứ không bao giờ dám làm phiền tới người. Còn việc dâng Cửu-hoa ngọc-lộ là do lòng thành muốn sư bá mau phục hồi sức lực chứ không phải do một ác ý cố dự định trước. Cũng vì vô tình chóng tôi bị người ta lợi dụng, lên trận thuốc độc, chính sư bá cũng xác nhận anh em chúng tôi không có lập tâm hãm hại người. Tôi hiện đang mang ơn từ từ, tưởng có xá thân đến đáp cũng chưa đủ, đâu ngờ bụng nào đi lấy oán trả ơn như chú vừa huộc oan như vậy. Đó là sự thật hiển nhiên, chứ không phải vì sợ oai các chú mà tìm cách chống-chế.

Ngự ông trợn mắt thét lớn :

— Nếu không phải là chúng bầy có dự mưu trước thì làm sao đồng bọn chúng bầy hiện rõ sự phụ ta đang bị cộng lực suy giảm mà đến tìm cách áp đảo hãm hại trong lúc này ? Thái đưng chửi cái quanh co nữa. Nếu không phải là đồng bọn âm mưu thì không thể nào có sự sắp đặt ăn khớp được như thế này.

Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung quá sử kinh ngạc, cũng đứng dậy trợn mắt hỏi lớn :

— Kể nào đến lúc này ? Tại sao có chuyện lạ như thế được ?

Ngự ông nạt lớn :

— Thôi, xin chớ già mồm ! Nếu không tại sao có người từ dưới núi giữ « ngọc hoàn » lên đây ?

Hoàng-Dung càng lạ lùng hơn hỏi gấp :

— Ngọc-hoàn gì, tôi chẳng biết chú muốn nói gì nữa ?

Ông Ngự cười lại nói :

— Đến nước này mà chúng bay còn giả bộ nữa, kẻ cũng giỏi đồng kịch lắm ?

Quát chưa dứt lời ông đã múa đôi chèo chém luôn vào người Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung thẳng cánh.

Quách-Tĩnh đang ngồi sánh vai bên cạnh Hoàng-Dung, bỗng thấy đôi chèo vọt xuống khi thế vô cùng dũng mãnh, chàng vội nhẩy vọt lên trên chèo chờ cho Hoàng-Dung, đồng thời vung cánh tay trái túm lấy cái chèo đầy mạnh một nhát. Vì chỉ dùng một cánh tay để cứu hai mạng sống, chớ nên Quách-Tĩnh vận dụng toàn công lực vào cái đây này, khiến cho một luồng gió lốc nổi lên, sức Ngự ông không thể nào chịu đựng nổi. Ông buộc lòng phải buông cả hai tay để cho Quách-Tĩnh đoạt cả cặp chèo nhẩy vào ra sau mấy bước. Cả hai hồ khẩu của ông sẽ buốt, toàn thân rung động, ông đứng nhìn sững Quách-Tĩnh với cặp mắt đầy thần phục, vừa sợ hãi.

Ngay lúc ấy, Quách-Tĩnh đưa cả hai chiếc chèo ra sau nghe vút một tiếng và tiếp theo một tiếng « bốp » khô khan, chạm phải cây cào sắt của ông Canh cũng vừa đánh tới, hào quang nháng ra như dom đóm.

Đỡ xong đòn tấn công bất ngờ của ông Canh, Quách-Tĩnh cầm đôi chèo hai tay giao trả lại cho Ngự ông.

Ông Ngự hơi bở ngỡ một tý nhưng cũng đưa tay nhận lấy đôi chèo. Trong khi ấy ông Tiêu vung búa chém tới tấp. Tức thì ông Ngự cũng hưởng ứng múa chèo đánh nữa. Cả hai ông Ngự, Tiêu, vừa chèo vừa búa cứ nhập đầu hai người sẽ xuống, khi thế vô cùng ác liệt.

Quách-Tĩnh đang đứng Hoàng-Dung đứng dậy bỗng thấy cả Ngự Tiêu hợp sức tấn công cùng một lượt, lập tức chàng vung luôn cả hai cánh tay, hai luồng kinh lực từ nách chàng thổi tới sức mạnh hơn vũ bão đập mạnh vào Ngự, Tiêu, đẩy cả ba món binh khí bật tung ra và buộc hai người phải đứng tay lại. Trạng-nguyên đứng ngoài thấy Quách-Tĩnh sử dụng thế « Giáng Long thập bát chưởng » của Hồng-thật-Công chân truyền thì thất kích, vội vàng gọi lớn :

— Nguy lắm, chạy đi thôi, đừng đánh nữa. . . !

Là hai cao thủ của Đola Nam-Đế, bản lĩnh của hai ông Ngự, Tiêu nào phải tầm thường, nhưng vừa chạm phải hai quyền của Quách-Tĩnh đã cảm thấy tinh thần rung động, không đủ sức cưỡng lại với luồng chưởng phong từ hai cánh tay tung ra, vội vàng nhẩy lùi ra sau.

tuy đã có sức vận công dùng tàn thật võng, nhưng vẫn thấy lưỡng công, hai môn vũ khí trong tay cũng không giữ được vững nữa. Quách-Tĩnh lạnh hơn điện nháng, vung hai cánh tay như cặp vòi rồng chớp luôn cả chiếc búa và hai cây chèo của Ngưu, Tiều cùng một lúc. Không thể nào giữ nổi, cả hai phải buông ra, toàn thân llo đảo, lùi ra sau xa để bảo toàn tính mạng.

Chộp được ba môn vũ khí xong, Quách-Tĩnh cầm hai tay trao trả lại nữa và hét lớn :

— Nếu hai chú thầy cần, xin cứ tiếp tục đánh nữa, cháu sẽ cố sức chống đỡ thêm vài keo.

Trạng-nguyên đang đứng sau lưng Quách-Tĩnh đưa tay vuốt râu khen lớn :

— Chà võ công trực tuyệt, công lực kinh hồn, đáng khen lắm lắm. Miệng khen tay vung mạnh thanh trường kiếm đâm thốc từ sau nách ra phía trước, kiếm thế vô cùng lạnh lẽ, nhìn qua chỉ thấy một luồng hào quang bay vút như con rắn bạc đang xông vào người Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh lắng nghe gió kiếm đã thổi ngay mình đang bị tập kích đằng sau, và theo nhận định của chàng, trong bốn vị môn đồ của Đoàn sư bá thì thư sinh trạng-nguyên có đường kiếm lợi hại nhất vì vậy chàng chẳng dám xem thường, vội vung áp dụng theo trận pháp «Thiên cương Bắc đẩu» của Toàn-chân phái đã học được trong cuộc đấu ở Ngưu-gia thôn độ nọ, để chống đỡ. Tức thì chàng kéo Hoàng-Dung ẩn dưới ngực mình, vung hai tay loang loạng thành muôn ngàn cánh tay che chở khắp người như một bức thành đồng vách sắt chống đỡ được tất cả các ngón tàn công của mấy người.

Thư sinh trạng-nguyên nhận thấy đôi cánh tay Quách càng múa càng vung rộng thêm, kín mít bốn bề không có một chỗ hở, kinh lực mỗi lúc phát ra mãnh liệt vô cùng, đánh bật được tất cả các môn binh khí của bốn người. Trong phút chốc, Ngưu, Tiều, Canh, Độc đã lâm vào thế hạ phong, chỉ lo chống đỡ và giữ binh khí chứ không còn sức tấn công nữa.

Thật tình trong thâm tâm Quách-Tĩnh không có ý muốn hại bốn người mà chỉ muốn thị uy cho họ nể dè đừng phá rầy mình mà thôi. Vì nếu chàng ra tay, chỉ đập một vài chiêu cũng đủ gây trọng thương ngay.

Cũng vì vậy mà Quách-Tĩnh cứ đánh cầm chừng không chịu tăng

thêm áp lực, mà bốn vị Ngưu, Tiều, Canh, Độc cũng chỉ chống chế chứ không dám ra sức thêm, thành thử trận thế cứ kéo dài khá lâu, chưa phân thắng bại. Thành linh Trạng-nguyên đi hẳn kiểm pháp, vung sức vào cánh tay vung mạnh thanh kiếm reo lên «phàng phàng» liên miên vô tận, đâm liên tiếp phía trên, phía dưới, bên tả, bên hữu mỗi nơi sáu phát trong phút chốc đã hết ba mươi sáu nhát kiếm theo kiếm pháp đặc biệt của xứ Vân-Nam «Ai lao tam thập lục kiếm» xưa nay vẫn được thiên hạ ca tụng là Đệ nhất kiếm pháp, có thể công vô cùng ác liệt.

Quách-Tĩnh dùng tay trái vươn ra bắt các loại vũ khí hạng nặng của ba người, còn tay phải múa tít, trên dưới, trước sau, bắm sát theo mũi kiếm của thư sinh trạng-nguyên để chống đỡ như hình với bóng. Mặc dù kiếm pháp biến đổi kỳ ảo đến bực nào, bàn tay Quách-Tĩnh cũng hóa giải được hết.

Trạng-nguyên nổi nóng tăng cường áp lực, đâm chém càng mau thêm. Nhưng Quách-Tĩnh vẫn đứng nguyên vị, không dời đổi một bước nào, khoan thai chống đỡ. Trước bụng chàng, Hoàng-Dung đứng lom khom như núp bóng dưới sức chống đỡ và bảo vệ của đôi cánh tay thật bất chấp cả kiếm bén búa to, chèo lớn, hàng giờ không động đến chéo áo của hai người.

Quách-Tĩnh nhận thấy nếu để trận thế kéo dài thêm e bất tiện, không lợi cho mình, nên chàng chờ nhát kiếm thứ ba mươi sáu của trạng-nguyên vừa đâm vút ra như con thần long rẽ sóng, thì đưa hai ngón tay khế búng vào lưỡi kiếm một cái thật nhanh.

Chàng búng kiếm theo công phu «đạn chỉ thần công» của Hoàng-Dược-Sư, một ngón võ kỹ lạ và lừng danh xưa nay. Chính Hoàng-Dược-Sư đi dùng ngón này đánh cả cùng Châu-Bá-Thông đệ thắng cuộc lấy được nửa bản «Cửu-kim chơn kinh», và bữa tại Quy-Vân trang đã xử dụng lối này búng đạn chỉ điểm cho đệ tử Mai-siêu-Phong.

Chính Quách-Tĩnh lúc còn trọng điểm Xạ-Cổ tại Ngưu-gia thôn đã trông thấy Hoàng-Dược-Sư thọc tay vào túi búng ngầm kim nhỏ vào trọng huyệt Lương-tử-Ông, khiến cho Xạ-cổ có thể bọ mũi và tạt tai llo đến trào máu họng, và chính trong khi quyết đấu cùng các vị trong trận Thiên cương Bắc-đẩu của Toàn-chân phái, Hoàng-dược-Sư cũng đã xử dụng đến môn «đạn chỉ thần công» này. Mặc dầu kỹ thuật của Quách-Tĩnh không thể bì kịp với Hoàng-dược-Sư Đáo-chúa, nhưng vẫn có một sức mạnh phi thường có thể đánh đạt được

lưỡi kiếm thép của Trưng-nguyên qua một bên, đồng thời khiến cho ông cảm thấy cả hồ khâu dường như bị tê liệt, nhưc nhối quá sức không thể nắm chặt chuôi kiếm, phải thả rơi xuống đất, nhảy lùi ra sau thét lớn :

— Hãy ngưng tay, các anh em ngưng tay lập tức !

Vừa nghe khẩu lệnh của sư huynh, tức thì cả ba người dừng tay công một lúc, nhưng ngặt vì hấp lực của đôi cánh tay Quách-Tĩnh quá mạnh mẽ không thể thoát ra được, hơn nữa cả ba đã bị dẫn vào sát bực tường nên không còn chỗ lùi được nữa.

Khi mới nghe tiếng gọi, ba người giết mình phóng ra sau, bỗng bị bức vách cản ngăn bị té đội trở ra phía trước. Ông Ngự lạnh trí mượng đã phóng đi thật mạnh ra ngoài, được thoát nạn. Ông Canh tung chân đập mạnh ra sau làm phần trên bức vách đổ nhào rồi phi thân vào đó tung người ra ngoài. Riêng ông Tiêu cứ từ từ cài cây búa vào lưng, cười hề hề nói :

— Thấy chưa ? Ta nói có sai đâu. Qua một lần ứng đáp khẩu khí, cô cậu này đã có vẻ cao thượng nữa ta đoán họ không phải hạng người xấu, đừng hấp tấp không hay. Thế mà các anh cứ nóng nổi cãi ta nhất định dùng võ lực giải quyết. Bây giờ các anh đã thấy chưa ? phạm ở đời khôn ngoan cũng chết, đại khôn cũng chết, chỉ kẻ nào biết mới còn sống !

Ông Tiêu đã cô pha trở bắt chước lại các ý thơ của Hoàng-Dung đã ngâm trong đoạn « Sơn phá Dương » độ nọ.

Trưng-Nguyên mặt đỏ gay, mồ hôi đầm đìa, cúi xuống nhặt kiếm tra vào bao rồi chấp tay hướng vào Quách, Hoàng vái hai cái và thưa lớn :

— Chúng tôi thành thật biết ơn tiêu ca đã nương tay không nỡ hạ độc thủ. Xin thay mặt toàn thể anh em nhận tội trước hai vị.

Quách-Tĩnh tay vẫn còn thủ thế trước mình Hoàng-Dung, cúi đầu đáp lễ, nhưng trong lòng còn nghi hoặc chưa biết họ có thành thật hay chưa, bần khoản suy nghĩ :

— Mình đã hết lời biện bạch họ chẳng thèm nghe, tại sao sau một trận đánh nhau toi bởi họ mới tỏ ý tin ta như vậy ?

Hoàng-Dung khẽ liếc lên thấy dáng điệu Quách-Tĩnh cũng đoán được những điều chàng đang suy nghĩ, vội ghé vào tai bảo nhỏ :

— Có gì đâu mà anh suy nghĩ ? Nếu anh có ác ý thì khi vừa

đề chân lên núi đã diệt ngay họ rồi. Mấy lúc này vì chưa biết rõ thần lực của anh họ còn nghi là anh đang ngắm ngẫm muốn hại thầy trò họ. Sau thời gian thử sức, họ đã nhận thấy bản lĩnh anh quá cao hơn họ nhiều, nhưng anh vẫn không chịu ra tay hạ sát họ là vì có thiện ý. Huống chi lúc này Nhất-Đẳng đại-sư đã phế hết võ công, anh muốn giết họ lúc này đâu có khó.

Lúc bấy giờ Quách-Tĩnh mới hiểu nguyên do và gật đầu khen phải.

Chàng từ từ dlu Hoàng-Dung lại ngồi xuống bờ đoàn và đứng kê một bên bảo vệ.

Các ông Canh và ông Câu từ từ bước vào phòng, hơi thở hồng hộc mắt nhìn hết Hoàng-Dung sang Quách-Tĩnh, xong quay sang nhìn ông Trưng và bức tường đổ !

Hoàng-Dung cất tiếng hỏi :

— Xin bốn chú vui lòng cho biết kẻ nào đối đầu cùng Đoàn sư-bá, và vì sao lại có câu chuyện « ngọc hoàn » ?

Thư sinh trưng-nguyên vâng tay lễ phép đáp :

— Thật ra chúng tôi cũng không biết rõ nguyên-nhân ra sao, chứ không phải có dụng ý muốn đầu đuôi hai vị đâu. Điều chúng tôi được biết chắc chắn là cũng vì kẻ này mà sư phụ chúng tôi mới quyết tình thi phát quy y.

Nhưng ngay lúc ấy, ông Canh nhảy bay tới trước mặt nói lớn :

— Hãy im, đừng nói nữa, nguy hiểm lắm, nguy hiểm lắm.

Ông Câu bực mình hỏi lớn :

— Chuyện gì thế, nói ra xem thử ?

Ông Canh nhìn ngay trưng-nguyên có ý trách móc rồi nói nhỏ nhỏ :

— Tại sao lại nóng nổi đem nói hết sự thật, trong lúc sư phụ vừa bị phế võ công vừa bị trúng độc chưa lành ? Nếu họ biết rõ câu chuyện đi thông đồng với kẻ địch tấn công thì mình chống lại sao nổi ? Chừng ấy tình mạng sư phụ làm sao chu toàn cho được ?

Ông Tiêu vừa cười vừa nói :

— Trưng-nguyên chúng ta vốn là vị Tề-Tướng triều đại-Lý, liệu việc như thần, lẽ nào không nghĩ đến khía cạnh này hay sao mà lo ? Có một điều mà ta cùng Trưng-nguyên Tề-tướng dám quả quyết là hai cô cậu này không phải người xấu. Ta phải nhìn nhận họ là người bạn tốt. Vừa rồi chính quan Tề-Tướng có nêu hai điều cần thử thách :

1. Tìm hiểu trình độ võ công của hai cô cậu.

2. Mở rộng nhận quan của hai võ tướng nông nổi, để tình đời hơn tẻ nữa. Một người như Hồng-thất. Công sự bá đời nào đi chọn đệ-tử ác độc bao giờ ?

Trạng-nguyên chỉ gạt gù cười chứ không đáp một lời.

Hai vị Canh, Câu trọn mắt nhìn Trạng-nguyên và Quách, Hoàng lòng bậm hực trách thăm vì sao hai anh không nói cho mình biết trước để có sự hiểu lầm và sinh ra động chạm, thương tổn tình hòa khí mà lại nguy hiểm đến tính mạng nữa. Nếu Quách-Tĩnh không thật tinh tốt và rộng lượng thì chắc có kẻ phải bị trọng thương hay bỏ mạng dưới tay chàng rồi.

Thật ra Trạng-nguyên không hề có ý muốn đấu hai người mà chỉ bàn riêng cùng ông Tiểu, vì bản chất Canh cũng như Câu vừa nóng nảy vừa nông nổi, tính lại hay hờ hững bề ngoài thì không thể nào giữ kín được.

Quách-Tĩnh lặng im không hỏi nữa, nhưng lòng phân vân mãi :

— Không hiểu kẻ thù của đoàn Sư Bá là ai ? Trong trường hợp này nhất định không phải là Âu-dương-Phong rồi, không lẽ vì Âu-dương-phong mà Đoàn-Nam-Đề thoái vị quy y ?

Hoàng-Dung cũng hoang mang, nhưng năng suy nghĩ rộng hơn tẻ nữa :

— Nếu có câu chuyện « ngọc hoàn » thì tất nhiên kẻ này phải là phụ nữ. Là quá, tại sao một người đàn bà mà có thể khiến cho Đoàn Sư bá phải sợ hãi từ bỏ cuộc đời vương giả đi tìm nơi trú ẩn tu hành ? Người đàn bà như vậy ít ra cũng có một bản lĩnh kinh thiên động địa, hơn hẳn Mai-siêu-Phong sư tỷ của mình !

Nàng sức nghĩ đến chuyện Châu-bá-Thông, vừa được Trạng nguyên kể lại ớ ớ mở mở chưa đủ đầu đuôi, muốn hỏi thêm, nhưng bỗng có tiếng chân chạy thình thịch từ phía ngoài, và chú tiểu Sa-di hơ hải bước vô chấp tay thưa lớn :

— Sư phụ truyền lệnh cho bốn vị sư huynh phải lập tức tiễn khách xuống núi ngay bây giờ.

Bốn người chưa hiểu lý do vì sao nên cùng bên tấn nhao nhao cả lên, Quách-Tĩnh nói :

— Nếu có quân thù xâm nhập chốn này, chúng tôi đâu nỡ lòng nào bỏ sư-bá để đi cho đánh dẹp. Tuy chúng tôi bản lĩnh chưa được

bao nhiêu, nhưng cũng có thể phụ lực cùng bốn vị để chống cự với kẻ thù, bảo vệ cho Sư Bá trong lúc vì chúng tôi mà mang bệnh và mất hết cả công lực.

Ngư, Tiểu, Canh, Độc, nhìn nhau lộ vui mừng. Trạng-nguyên nói :

— Xin chờ tôi bẩm lại, thỉnh ý sư phụ rồi chúng ta sẽ bàn tính sau nhé.

Cả bốn người cùng ra đi, một chấp lâu trở lại. Vừa trông thấy sắc diện của họ, Hoàng-Dung đã đoán chắc là Đoàn-Nam-Đề không thuận tình rồi.

Trạng-nguyên thư sinh nhìn hai người buồn buồn nói :

— Sư phụ tôi thành thật gửi lời cảm ơn hai vị. Nhưng theo ý Sư phụ tôi thì đây là vấn đề nhân quả của từng người, của ai nấy lãnh, không ai nhờ đến sự can thiệp hay giúp đỡ của người ngoài cuộc.

Hoàng-Dung quay sang bảo Quách-Tĩnh :

— Quách ca, hay là chúng ta dẫn nhau yết kiến Sư Bá, trình bày lòng mình xin Sư Bá xét lại.

Quách-Tĩnh gạt đầu đồng ý. Cả hai cùng đi đến phòng Nhứt-Đẳng. Đại Sư đang dưỡng bệnh.

Đền nơi thấy cửa phòng đóng chặt, gọi hoài không thấy ai đáp lại. Quách-Tĩnh đến vô cửa dùng dùng, nhưng bên trong cũng không thấy động tĩnh gì hết.

Ông Tiểu bước tới trước mặt Quách-Tĩnh từ tốn nói :

— Tiểu ca, như thế là sư phụ chúng tôi đã kiên quyết khước từ sự can thiệp của quý vị. Vậy xin Quách tiểu huynh đừng nhúng tay vào chuyện nhân quả của chúng tôi. Thiên địa tuần hoàn, trời cao biển rộng, rồi đây thế nào chúng ta cũng sẽ có phen tái ngộ, lo gì !

Quách-Tĩnh bực quá nhìn mặt nghĩ lại vừa rồi Nhứt-Đẳng đại-sư bảo chúng mình tình dưỡng vài ngày rồi mới xuống núi, không hiểu vì sao lại có chủ trương rút ngắn như thế này, bên trong tất nhiên phải có điều bí ẩn, và kẻ thù của sư-bá, phải là một tay võ công ghê gớm. Đối với Quách-Tĩnh, việc rút lui trong khi người ta lâm đại nạn, không phải là lối xử thế của con người trượng phu. Chưa kể Nhứt-Đẳng đại-sư là vị đại ân nhân, dù một kẻ khác, cũng không thể nào giải quyết như thế được.

Bỗng nhiên chàng nghĩ ra một kế bên quay lại nói lớn cùng Hoàng-Dung :

— Dung em, sự việc đã đến như thế này, chúng ta cần giải quyết theo lẽ phải và lương tâm kẻ trưởng-phu quân-cử, khi cần có sự chấp thuận của Đoàn Sư-Bá hay không. Ngay bây giờ ta cứ tuân theo ý muốn của Sư-Bá mà xuống núi. Địa thế núi này vô cùng hiểm trở, lên xuống chỉ có một lối mà thôi. Trừ bốn vị sư thúc và vị Đại-Sư xứ Thiên-Trúc, ngoài ra hề có kẻ nào lạ mặt đặt chân tới đây thì kẻ kỳ nhứt-định là quân thù của Nhứt-Đặng Sư-Bá. Ta gặp được là ra tay đánh ngay, như thế cũng là một dịp để báo đáp được phần nào công ơn cao dày của Sư-Bá.

Hoàng-Dung vỗ tay khen lớn :

— Hay lắm, kế này quả nhiên hay quá ! Dù kẻ thù của Đoàn Sư-Bá có tài giỏi tới đâu chúng ta cũng quyết thì mạng cũng hân. Nếu chẳng may phải bỏ thầy vì bàn tay của họ, ta cũng vui lòng vì đã chứng tỏ được lòng biết ơn đối với Sư-Bá. Thời chúng ta nên đi ngay thì vừa.

Quách-Tỉnh, Hoàng-Dung nói chuyện dụng ý đối đáp thật to để mong tới tai Nhứt-Đặng Đại-sư đang chữa bệnh trong phòng này.

Quả nhiên đúng như hai người dự liệu, ngay khi đó cửa phòng mở toang, và một hòa thượng già lộ đầu ra gọi :

— Tôn sư chúng tôi xin kính mời hai vị vào trong.

Quách-Tỉnh vừa mừng vừa sợ, hồi hộp dắt Hoàng-Dung bước vào :

Vừa bước vào phòng đã thấy Nhứt-Đặng Đại-sư và vị Hòa-thượng Thiên-trúc đang ngồi tĩnh tọa trên bệ soạn như hai tượng Phật. Hai người vội vàng sụp lạy làm lễ, lúc nhìn lên thầy đã mặt Nhứt-Đặng Đại-sư nửa vàng nửa xám khác hẳn thân sắc khi vừa mới gặp lúc đầu. Cả hai lạy làm thương cảm vô cùng, chẳng nói gì hơn, chỉ biết vòng tay cúi đầu chờ người dạy.

Nhứt-Đặng Đại-sư, từ từ mở mắt, nhếch mép cười và gọi :

— Bốn trò đầu rồi, hãy cùng vào trong này ta có chuyện cần nói.

Ngư, Tỉu, Canh, Độc lập tức chạy vào, phủ phục lạy chào sư phụ và sư thúc.

Vị Hòa-thượng Thiên-trúc chỉ khẽ gật đầu đáp lễ rồi ngược mặt

nhìn lên trần nhà, bình như không thêm đề ý đến một ai và cũng không quan tâm đến sự việc gì bên ngoài nữa.

Đại-sư Nhứt-Đặng trầm ngâm hé mắt nhìn theo làn khói lam đang cuốn cuộn bốc lên trần nhà, trong tay đang mân mê một chiếc vòng ngọc sáng loáng.

Vừa trông thấy chiếc vòng ngọc, Hoàng-Dung sực nhớ lại :

— Quả đúng theo lòng mình dự đoán, kẻ thù đây là một người đàn bà. Nhưng không hiểu tại sao một phụ nữ lại đi oán thù một bậc chân tu, và họ trao chiếc vòng ngọc như thế chẳng hiểu với dụng ý gì ?

Sau một hồi yên lặng, Nhứt-Đặng Đại-sư thở dài nói :

— Hai cháu, bác rất hài lòng về tấm lòng nhiệt thành của hai cháu. Nhưng câu chuyện sắp xảy ra đây chẳng qua là một nghiệp chướng từ xưa mà bác phải trả. Nếu không nói ra, e khi bác nhắm mắt đi rồi, sẽ có sự hiểu lầm giữa các đệ tử và bằng hữu của bác, nên lòng bác không yên. Vậy nhân tiện hỏi hai cháu có biết rõ gốc gác của bác ngày trước là ai không ?

Hoàng-Dung vừa lạy vừa đáp :

— Dạ cháu biết rõ lắm bác nguyên là vị Hoàng-Đế chí tôn của dân tộc Văn-Nam triều Đại-Lý, cai dành châu động, vô nghề trùm đời khắp thiên hạ không ai mà không biết và kính phục.

Nhứt-Đặng Đại-sư lắc đầu, mỉm cười nói :

— Hoàng gia là già, nhà sư cũng là già, mà ngay như cháu, một vị tiểu thừa cũng là già nữa. Ở đời hình thức bên ngoài thấy đều là già hết.

Hoàng-Dung chưa biết được học thuyết nhà Phật, nên ngờ ngác chẳng hiểu Đại-sư muốn nói gì.

Lặng thinh một chập, Nhứt-Đặng Đại-sư nói tiếp :

— Ta còn nhớ rõ Thái Tổ Thần thánh, Văn Võ Hoàng-Đế khai quốc triều Đại-Lý nhằm vào năm Đinh-dậu, so với thời kỳ bên Trung Quốc Tống-Thái-Tổ Triệu-khuôn-Dẫn, sau vua biển cả Trần-Kiều, sáng lập Triều Tống, sớm hơn hai mươi ba năm hẳn. Như thế nghĩa là triều Đại-Lý xứ Văn-Nam ra đời trước triều Tống bên Trung-Quốc hơn hai chục năm dư.

Từ vị vua sáng nghiệp Thần-Thánh Văn Võ Hoàng-Đế, truyền đều Bình-nghĩa-Đế được bảy đời. Bình-nghĩa-Đế trị vì bốn năm,

nhường ngôi lại cho cháu nội là Thánh-Đức-Đề để xuất gia đầu Phật. Sau đó kế tiếp bao đời từ Hưng-tôn-Hiền Hoàng-đế, đến Bào-dĩnh-đề, qua Hiền-tôn Tuyên-Nhân đế rồi đến phụ hoàng của ta là Cảnh-Tôn Chính-Khang-Đề, rồi mới truyền lại cho ta.

Giờng đời họ Đoàn chúng ta được tổ tiên chừa đầy âm-đức, hưởng thọ thái bình thanh trệ một cõi trời Nam. Mỗi một đời Vua đều lo ngôi chằng hề dám lợi dụng tham quyền cố vị làm tổn hại âm-đức của ông cha. Làm tới Hoàng-đế giàu sang muốn họ ; quyền quý tốt đẹp, kẻ hầu người hạ, cung điện nguy nga, vợ đẹp hậu xinh một mình ngồi không tọa bường, như thế há không phải mình sống nhờ vào mồ hôi nước mắt của muôn dân hay sao ? Vì vậy cho nên hàng năm một lần, trong Hoàng gia có đặt lệ tự hội thảo để kiểm điểm lại những việc mình làm, sám hối với những lỗi lầm, so sánh công với tội bên nào nhiều hơn, hồng còn từ tình và sửa chữa. Ai ai cũng tự thấy tạo hạnh phúc cho muôn họ không được bao nhiêu mà xây đắp cho bản thân giòng họ lại quá nhiều.

Nói tới đây, Nhất-Đăng đại-sư nhìn vào phía cửa, nhếch mép điểm một nụ cười từ bi, rồi đôi lông mày bạc như tuyết rủ xuống, nhìn lại chiếc vòng ngọc trong tay, suy nghĩ.

Cả sáu người khép nép lắng nghe, tim hồi hộp, không ai dám thở mạnh sợ làm mất cái không khí trang nghiêm của căn phòng.

Nhất-Đăng Đại-sư kể tiếp :

— Nhưng riêng cá nhân ta, vì một câu chuyện đặc biệt đã xảy ra khiến ta thoái vị hôm nay ta cũng kể lại cho các con các cháu biết luôn :

Mấy chục năm về trước, năm người trong chúng ta là Đông-Tà Tây-Độc, Bắc-Cái, Nam-Đế, Trung-thần-Thông, mà thiên hạ gọi là ngũ hùng, ngũ bá hay ngũ lão, cùng nhau xích kiếm lên tận đỉnh núi Hoa-Sơn để luận bàn võ nghệ. Gọi là luận võ cho nó có vẻ văn hoa chứ thật ra là đánh nhau chỉ mạng để so tài cao thấp, giành lấy ngôi vị « thiên hạ đệ nhất nhân » và giành cuốn kỳ thư « Cửu-âm chơn kinh ». Sau dịp đó Đạo-hữu Vương-Trùng-Dương, giáo-chủ Toàn-chân phái được mọi người công nhận là xứng đáng nhất về tài ba cũng như đạo-đức. Hồn dứa ta tuy thua cuộc nhưng thấy đều vui mừng thấy quyền « Cửu-âm chơn kinh » đã tìm được chủ xứng đáng

Cách đó một năm sau, Vương-Trùng-Dương tìm đến kinh đô Đại-Lý gặp ta và truyền lại cho ta ngón « Nhất dương chi công phu đặc biệt nhất của người. Ta lưu ông ở lại trong cung đúng mười bốn ngày công phau đàm luận cả kim, ngọc đôi kinh-nghiệm võ võ thuật, thật là ý hiệp tâm đầu.

Không hề trong thời gian này, người sư đệ của Vương-Trùng-Dương là Châu-bá-Thông, vốn đã quen tào nhay nhầy, không chịu được sự bó buộc trong cung, nên xông xáo bỏ đi khắp nơi trong cung cấm, bất kỳ nơi nào thăm nghiệm cấm kỵ, thấy đâu đi chân đến và nghịch ngợm.

Năm đầu từ đó đã gây nên một chuyện vô cùng trọng đại làm xáo trộn cả nếp sống của cuộc đời ta.

Hoàng-Dung nghe nói đến chuyện của Lão sư huynh Ngươn-Đông Châu-Bá-Thông thì thất chí lắm, nhất là khi được biết vì câu chuyện đùa nghịch của Châu đại-ca mà khiến Đoàn sư bá phải xuất gia đầu Phật thì ngạc nhiên vô cùng, muốn gạn hỏi ngay cho thỏa tính hiếu kỳ, bỗng Nhất-Đăng đại sư thờ dài nói tiếp :

— Dầu sao thì câu chuyện xảy ra cũng tại nơi ta cả vì nước Đại-Lý bé nhỏ, dầu trong hậu cung không có hàng hai ba ngàn cung phi mỹ nữ như ở Trung-Hoa, nhưng các thứ phi, cung tần cũng không phải ít. Đó là nguyên nhân chính của vấn đề này.

Bình sinh ta vốn ham mê võ thuật nên ít thiết tha đến đàn bà, ngay như Hoàng-hậu mà hàng tuần chưa gặp mặt, như vậy thì cả một số đông hàng trăm thứ phi, làm sao được nhớ ơn mưa móc ?

Nói tới đây, Nhất-Đăng Đại-sư nhìn bốn trẻ gái thích :

— Đây mới là câu chuyện khúc mắc gay go, là nguyên nhân của những gì rắc rối, từ trước đến nay các con cũng không được biết. Lần này thầy cũng nói hết cho rành mạch để khỏi có điều thắc mắc về sau.

Đoạn Đại-sư tiếp tục kể :

— Trong khi thấy ta mãi mê luyện võ, các bà cung phi cũng chia thành nhiều nhóm, rồi nhóm có phương pháp tiêu khiển riêng tùy sở thích. Có bà lo thêu thùa may vá, có bà đánh bạc, có bà ngâm cảnh ngâm thơ, và cũng có bà lo luyện võ. Đối với họ dù làm gì mặc kệ ta đều thêm lưu ý, tuy nhiên những kẻ luyện võ được ta chú ý hơn và thỉnh thoảng cũng chỉ điểm cho một vài ngón cho vui. Đối với cung phi mỹ nữ thì võ nghệ có đóng vào việc gì đâu, tuy nhiên

theo ta quan niệm, nếu họ luyện tập võ nghệ cũng là một dịp để máu huyết lưu thông thân thể cường tráng, ít bệnh hoạn và sống lâu.

Trong số phi tần ham võ nghệ có bà họ Lưu, người khá đẹp mới tuyển vào cung, tư chất rất thông minh tinh anh. Mới chỉ sơ qua thì đã thuộc lâu lâu. 'Ta hy vọng rằng, nếu với tư chất ấy mà bà ta quyết tâm rèn luyện, không bao lâu sẽ trở thành một người có bản lĩnh rất khá, trên đời ít người bì kịp. Nếu trong cung mà được một phi tần tinh thông võ nghệ, kể ra cũng là một vinh dự và ta có thể tự hào đã lời kéo được những người trong hậu cung có tinh thần thượng võ.

Nhưng sự tự hào của ta chưa thực hiện, mà mới tại hại bất ngờ đã xảy ra thật đáng tiếc. Số là một ngày kia trong khi thứ phi họ Lưu đang luyện võ trong một nơi thật kín đáo trong khu vườn Thượng- Uyển thì Châu-bá-Thông thỉnh lnh xuất hiện.

Châu-bá-Thông vốn người chất phác, ham võ nghệ đến độ cuồng nhiệt, và đặc biệt là có tinh tinh nghịch như trẻ con, lúc nào cũng hồn nhiên cười nói, nháy nhót rất tự nhiên chẳng kể gì đến sự cách biệt nam nữ. Mặc dầu ở trong hậu cung của một vị Hoàng-Đế, nhưng y cứ xem như ở tại nhà mình, không tỷ gì e dè kiêng nể !

Khi Châu-bá-Thông tinh cờ đến nơi này, vừa gặp bà Lưu phi đang luyện võ nên chàng nổi tánh háng, nháy a vào thách đố chuyện, đánh nhau hèn. Trái lại Bà Lưu phi tuy phụ nữ nhưng tánh tình lại nóng nảy háo thắng, hơn nữa trong bao nhiêu lâu tuy rèn luyện võ nghệ nhưng chưa có dịp đấu thủ cùng ai, cho nên khi được Châu huynh thách đố Bà nhận lời ngay, quên phứt mình là nữ lưu và là cung phi của một vị Hoàng-Đế của Quốc-gia Đại-ly !

Nhưng Bà đâu phải là đấu thủ của Châu-bá-Thông, một vị sư-đệ của Vương-Trùng-Dương, 'thiên hạ đệ nhất võ công', và đã được dày công tập luyện từ thuở bé ?

Hoàng-Dung giả vờ hỏi Đại-Sư :

— Ô như vậy có lẽ Lão-Ngoan-Đông Châu-bá-Thông đã nặng tay đã thương hày làm hại tới tánh mạng của Bà Lưu phi chứ gì ?

Nhứt-Đặng Đại-sư đáp :

— Không, Châu-bá-Thông đâu có nặng tay đánh bà bị thương mà

trái lại sư huynh đã dùng cách điểm huyết khiến cho Bà toàn thân cứng đờ không cử động được, rồi hỏi đũa :

— Bây giờ mình đã phục ta chưa ?

Hoàng-Dung lễ lưôi như Quách-Tĩnh nói :

— Trời, đối với một vị Vương-Phi mà Lão-Ngoan-Đông dám xưng hô là mình với ta, quả ầu thật ?

Nhứt-Đặng Đại-sư chỉ mỉm cười nói tiếp :

— Châu sư huynh bản-chất hồn nhiên và trẻ con như thế đó. Khi giải huyết cho bà Lưu phi xong, Châu huynh bèn đem kể hết những bí quyết về phép điểm huyết cho Bà ta nghe. Trước kia Bà Lưu phi có yêu cầu ta mấy lần xin dạy lối điểm huyết nhưng ta tự nghĩ ngón này chỉ cần dùng cho những nhà võ thuật, hành hiệp giang hồ chứ đối với các bà cung phi, suốt ngày quanh quẩn trong cung cấm, có học cũng chả ích gì, cho nên ta không chịu dạy.

Thế thì hôm nay Châu huynh chịu giảng giải và đích truyền lại môn này, thì làm sao bà Lưu Phi không trách thềm ta và kiêu đem lòng mền phục anh ấy ?

Hoàng-Dung thờ dãi và kiếm lời đờ vớt cho Châu-bá-Thông :

— Thật ra anh ấy chỉ phải cái tội ham chuộng võ nghệ và bất cứ lúc nào cũng thích làm thầy kẻ khác.

Nhứt-Đặng Đại-sư lấy làm lạ khi nghe Hoàng-Dung nhắc tới Lão-Ngoan-Đông lại gọi bằng anh, nên hỏi gọn :

— Cháu có quen biết Châu huynh không ?

Hoàng-Dung liếc Quách-Tĩnh rồi mỉm cười đáp :

— Dạ thưa có. Lão-Ngoan-Đông vốn là bạn già của hai cháu. Anh ấy mền anh Tĩnh nhất đời. Đối với cháu, anh ấy công chung sống trên đảo Đào-Hoa mười mấy năm trời không hề đi xa nửa bước.

Nhứt-Đặng Đại-sư hỏi :

— Là nhĩ ? Tánh Châu huynh chỉ ưa bày nháy đấu có chịu ở mãi một nơi, thế tại sao anh ấy lại chịu sống luôn trên Đào-Hoa Đào những mười mấy năm trời nhĩ ?

Hoàng-Dung đáp :

— Cha cháu bắt giam anh ấy trong động đá, và vừa mới phóng thích cho trong thời gian gần đây thôi.

Nhứt-Đặng Đại-Sư có vẻ ngạc nhiên nhưng rồi cũng gật đầu nói :

— Vậy à, nhưng hiện nay Châu huynh vẫn mạnh khỏe đấy chứ ?

Hoàng-Dung mỉm cười đáp :

— Chắc có lẽ Bác nghĩ ngại cha cháu đã làm anh ấy bị thương tích, què quặt tay chân gì chẳng? Không đâu, anh ấy vẫn hoàn toàn mạnh giỏi, nhưng càng già càng thêm tinh trẻ con, ưa đùa nghịch và độ rầy rầu tóc mọc xôm xoám trông như một đứa nhàn không khác tý nào. Cháu phục anh ấy cái tánh kem thường thiện hạ, trông trời bằng vuông, và chính anh ấy cũng quý mến cháu, phục cháu và lúc nào cũng xem cháu như một đứa em ruột.

Nhứt-Đặng Đại-Sư suy tư một chặp rồi nói tiếp :

— Phạm phép diêm huyết chỉ có thể truyền cho nhau trong phạm vi thật thân thiết như cha con, mẹ con, vợ chồng, trai truyền cho trai, gái truyền cho gái, chứ thầy đàn ông cũng không tiện truyền cho nữ đệ tử và thầy đàn bà cũng không tiện truyền lại cho nam đệ tử.

Hoàng-Dung ngạc nhiên hỏi :

— Tại sao lại có điều kiện khó khăn như vậy Bác?

Nhứt-Đặng đại-sư đáp :

— Có gì lạ đâu. Phạm dạy môn này cần phải sờ mó vào người để chỉ về phần biệt tông huyết đạo, thì trai với gái « nam nữ thọ thọ bất tương thân » làm sao dạy cho tiện được?

Hoàng-Dung khi còn trên núi có nghe Trạng-Nguyên đọc mấy chữ này chỉ trích mình, bây giờ nghe Nhứt-Đặng đại-sư nhắc lại nàng cảm thấy nhột nhột, nghĩ đến bài thơ của mình đã đọc cũng thấy có phần chướng tai, cho nên nàng liếc mắt nhìn qua ông Đốc, thì Trạng-Nguyên cũng đang quắc mắt nhìn lại nàng.

Tuy nghĩ vậy nhưng Hoàng-Dung cũng giả bộ ngờ ngẩn hỏi vặn lại Sư-Bá :

— Thưa bác, như vậy tại sao khi này Bác đã chọc vào khắp mình cháu, có hại chi đâu?

Cả bốn người đệ tử Nhứt-Đặng đại-sư nghe Hoàng-Dung nói móc thấy mình thấy đều giật mình, nhìn nàng chòng chọc. Trạng-nguyên bản khôn chưa biết thầy mình sẽ đáp ra làm sao?

Nhưng Nhứt-Đặng đã mỉm cười nhìn Dung với cặp mắt hiền từ đáp :

— Cháu không nhớ Bác đã nói rằng cha con có thể truyền cách diêm huyết cho nhau đó sao. Bác xem cháu như con ruột, hơn nữa cháu lại còn bé bỏng, và lại đang lâm vào hoàn cảnh tối nguy cấp cần được cấp tốc giải cứu mới sống nổi, do đó chúng ta có thể loại vào trường hợp đặc-biệt vậy.

Trong lúc giải thích việc ấy. Nhứt-Đặng đại sư cũng đoán biết có lẽ trước đây các đồ đệ mình đã có chỉ trích Hoàng-Dung về vấn đề « nam nữ thọ thọ bất thân » cho nên con nhỏ mới hỏi vấn mình lại để thanh minh cũng chỉ là cái khêu của con nít mà thôi, trong lúc hỏi vặn và thái độ của hắn đã vô tình làm lộ tẩy cho người ta thấy rõ nhược điểm của mình rồi.

Hoàng-Dung vui vẻ hỏi :

— Cháu xin chịu phục ý kiến của bác, rồi sau đó sự việc xảy ra sao nữa bác?

Nhứt-Đặng đại-sư mỉm cười đáp :

— Thế rồi từ đó ông thầy tận tâm dạy dỗ cho « Bà trò »! Cháu huynh là trai nhà võ khí huyết đang thời sung thịnh, mà Lưu phi là gái đang dậy thì, từ khi được tuyển vào cung vẫn chưa hề được thăm nhuần ơn vũ lộ. Trong sự đưng chạm hằng ngày về xác thịt, kiên gan bền bỉ cũng không hề nên được dục vọng. Và câu chuyện phải đến đã đến! Chuyện bất ngờ đáng tiếc ấy đã gây nhiễu động và xáo trộn cả không khí trang nghiêm và nếp sống thường ngày của thâm cung trào Đại-Lý.

Hoàng-Dung thấy câu chuyện đã đến hồi gay cấn, muốn hỏi thêm, thì Nhứt-Đặng đại-sư đã tiếp tục :

— Trong khi ấy có tên Thái-giám báo tin cho ta biết việc này. Ta có bụng căm tức, nhưng vì ngại xúc động đến lão hữu Vương Trùng-Dương, nên cố tâm dằn xuống trong quên lãng, đồng thời căn dặn tên Thái-Giám nên tìm cách dập bớt dư luận không cho thấu đến tai nhiều người khác nữa. Nhưng không hiểu vì sao, cách vài hôm sau Vương chân-nhân lão đạo hữu lại dò biết công chuyện này.

Hoàng-Dung hỏi lại :

— À, khi này bác có nói câu chuyện phải đến đã đến là thế nào cháu chưa hiểu, xin bác giải thích hộ.

Nhứt-Đặng đại-sư thấy cháu mình quá u ngay thơ hay hỏi vặn những điều lắt léo, nếu không nói rõ hẳn lại hiểu lầm nên suy nghĩ một chặp và đáp :

— Họ không phải là vợ chồng, mà lại cùng làm chuyện vợ chồng chứ sao.

Hoàng-Dung vỗ tay hô lớn :

— À như vậy cháu đã hiểu rồi. Như thế hai người đã đi ra được một đứa con trong cung Vua chứ gì, có phải vậy không Bác ?
Nhứt-Đông Đại-sư cười, nhìn Hoàng-Dung nói :

— Mỗi có mười hôm mà làm gì để con được ? Thôi cháu cứ yên tâm để Bác lần lượt kể hết cho mà nghe rồi tự khắc hiểu. Khi Vương lão hữu hay biết có sự bên đem trời Châu-Bá-Thông đầu trước mặt ta, thành khẩn xin nhận lỗi và xin ta toàn quyền quyết định cho đưa Châu huynh ra pháp trường hành quyết để làm gương cho kẻ khác, giữ thể thống cho triều đình.

Các cháu và các con chắc cũng đồng ý cùng ta là đi là giáo-chủ tôn sư của một võ phái, việc nữ sắc là điều nhỏ mọn, há đâu vì một chuyện lỗi lầm còn con con lại nở thảng tay làm mất thanh hòa khí giữa ta cùng Vương-Trùng-Dương Chân-nhân hay sao ? Vì vậy ta đích thân cỡi trời cho Châu huynh, và cho người gọi bà Lưu Phi đến nơi.

Trước mặt Vương - Trùng - Dương lão hữu, ta thành thật tuyên bố :

— Hai người là yêu nhau, ta đồng ý cho được tự do kết hôn vô điều kiện !

Không để Châu huynh la khóc vang trời và thura rằng :

— Cũng tương đay là câu chuyện đùa nghịch cho vui ai ngờ lại xảy ra chuyện quan trọng thế này. Tôi đi trời là đại xin cứ chém đầu rắn chúng, và tha cho khỏi phải cưới nhau. Bà Lưu Phi đẹp để lòng lấy như thế này mà lấy một thằng như tôi xem đầu được.

Vương-Trùng-Dương đầu quá bức tốc cũng phải tức cười vì cái tình khờ khạo trẻ con của người sư đệ, lúc đầu nói :

— Thật không ngờ mi lêu lạo mà gây câu chuyện tà đình như thế ấy, để làm phương hại đến danh dự Hoàng-Gia và bôi nhọ đến thanh danh của lữn giáo.

Thế rồi Vương lão hữu tuốt gươm quyết giết sư-đệ, nhưng ta đã kịp thời can ngăn được, và trong khi đó bà Lưu Phi cũng quý xuống ôm chân chân-nhân khóc lóc xin giết bà ấy và tha tội cho Châu-Bá-Thông.

Thấy sự việc đã như vậy, và Bà Lưu Phi cũng có nhiều cảm thối cùng Châu-Bá-Thông nên ta có dùng lời khuyên can xin lão hữu bớt giận đồng thời hướng về Châu-Bá-Thông nói :

— Tôi quả thật tình nương vợ để tặng Châu huynh chứ không

phải mâu mè khách sáo đâu. Tình bằng hữu như ruột thịt, không vì một người đàn bà mà dứt đi cho được. Vậy Châu huynh hãy nghĩ lại đừng phụ lòng tôi và nhất là lòng Lưu Phi cũng thật tâm muốn về với Châu huynh để nâng khăn sửa túi.

Nhưng không ngờ Châu-Bá-Thông vẫn một mực tặc đầu từ chối khiến ta bức giận không thể nào nhịn được và quát lớn :

— Nếu Châu huynh quả tình yêu Lưu phi tại sao còn nâng nặc từ chối ? Nếu không yêu nhau thì tại sao lại làm những chuyện không nên làm để đến nỗi thương đầu đến danh dự của đôi bên như vậy ? Nước Đại-lý tuy bé nhỏ nhưng không thể nào khiếp nhược để cho một kẻ khác tự do xông vào cung đưa cọt thao túng và khinh thường ta như thế được.

Lão Ngoan-Đông đứng ngăn người một lát rồi quý xuống dập đầu lấy ta mấy lấy và nói lớn :

— Thưa Hoàng-Đế, muốn việc đều do tôi nồng nôi trót đại gây nên, thật tình không có dụng ý hay nghĩ suy gì hết, xin Hoàng-Đế niệm tình thứ lỗi. Tôi xin đi ngay bây giờ đây.

Câu trả lời quá ư đột ngột, ta không ngờ Châu-Bá-Thông lại định bỏ đi ngay, nên trong lòng còn phân vân chưa biết nói sao thì y đã thò tay vào bọc. Ta ngỡ y muốn rút dao tự sát, nên định ra tay can trở...

Hoàng-Dung trở mặt hỏi lớn :

— Ô Lão Ngoan-Đông tự sát sao ?

Nhứt-Đông đại-sư đáp :

— Không, ta đã đoán lầm. Y thò tay vào bọc rút ra một chiếc khăn, có tấm đầu thơm phức, chạy tới dúi vào tay Bà Lưu-phi và nói rằng :

— Xin hoàn lại cho bà, tôi không dám giữ cái của nợ này làm chi nữa.

Bà Lưu Phi cũng khá tính, không nhận khăn ấy, chỉ cười nhạt rồi vung tay ném trả lại, nhưng không ngờ chiếc khăn lại rơi xuống dưới chân ta.

Sau đó Lão Ngoan-Đông rào bước đi thẳng ra cửa cung rồi phi thân biến vào không gian như một cái bóng mờ. Từ đó đến nay đã trải qua mấy mươi năm trời tuyệt nhiên không nhận được tin tức gì về Châu huynh nữa.

Vương-Trùng-Dương lão hữu ở lại cung nửa giờ, ba bốn lần

thay mặt sự đệ yêu cầu ta tha lỗi. Nhưng thật tình ta đâu có điều gì phải trách Lão huynh đâu. Lúc tiễn nhau lên đường ta có ân cần nhắc người bạn chí thân nên quên lãng việc ấy và cả hai sẽ xem như không có xảy ra bao giờ.

Cuối thu năm ấy, ta đâu dờn được tin Vương-Trùng-Dương lão huynh đã cỡi hạc chầu trời. Thật tiếc thay một con người siêu-dãng võ lâm, tài đức song toàn, đã mất đi rồi, biết bao giờ có được một người thứ hai như vậy. Cho nên lần gặp gỡ nhau kỳ đó là lần cuối cùng. Lòng ta buồn rầu và tiếc thương mãi không nguôi.

Nghe đến đây Hoàng-Dung lên tiếng phê bình :

— Thưa bác, về mặt võ thuật thì Vương-Trùng-Dương Chân-nhân có phần trội hơn bác, nhưng về phần anh phong nhân hiệp, chưa chắc ông ấy đã bằng được bác. Nhưng theo ý cháu thì bác có một việc đáng phân nan là bác xem thường đàn bà quá đáng. À quên còn chiếc khăn tay của Bà Lưu Phi ném trả cho Lão Ngoan-Đông, nhưng rơi dưới chân bác rồi sao ?

Ngư, Tiều, Canh, Độc tuy không nói ra, nhưng cả bốn người đều cho Hoàng-Dung là hỗn láo và trẻ con. Công chuyển quan trọng tay trời không hỏi lại đi hỏi đến cái khăn tay là vật chẳng ra gì.

Nhưng Nhất-Đăng đại-sư lên tiếng đáp :

— Sau khi Châu-Bá-Thông đi rồi, bà Lưu Phi cứ đứng ngẩn ngơ như kẻ mất hồn, hình như tiếc thương luyến ái Lão Ngoan-Đông lắm lắm, khiến cho ta dù có đại lượng tới đâu cũng thấy bực mình và đem lòng ghét bực. Ta cúi lạy chiếc khăn lên xem. Đó là một mảnh gấm hảo hạng trên mặt có thêu hai cặp chim uyên ương đùa nước ! Lúc bấy giờ ta mới thấy rằng lòng Lưu Phi đã si mê Châu-Bá-Thông đến nỗi thêu khăn đề tặng. Khi lật sang bề sau lại có thêu cả một bài thơ đẹp đẽ và công phu vô cùng.

Hoàng-Dung nghe nói đến đây bỗng giật mình nghĩ lại một chuyện và đón lời hỏi Nhất-Đăng sư bá :

— Thưa bác, đi cháu đoán xem mấy câu thơ ấy có trùng không nhé ? Có phải trên chiếc khăn có thêu câu : *Liên cánh uyên ương... không bác ?*

Ông Canh nóng tính chịu không được trợn mắt nạt lớn :

— Con Bé quí làm mềm mại lão quá sức. Ngay lẫn anh em chúng ta luôn luôn sống bên cạnh sư phụ mà còn không biết hướng chỉ là mi ? Hãy im cái miệng đừng nói hớt hơ.

Nhưng Nhất-Đăng đại sư ngược mắt nhìn Hoàng-Dung ngược nhiên và đáp :

— Quả đồng cháu à. Nhưng tại sao cháu cũng biết rõ như vậy ?

Vừa nghe sư phụ trả lời, bốn vị Ngư, Tiều, Canh, Độc thất kinh trở mắt nhìn Hoàng-Dung kinh ngạc và thán phục vô cùng. Quách-Tĩnh vừa nhớ lại vàng đứng lên nói lớn :

— À tôi cũng nghĩ ra được rồi. Hồi hy vọng lúc nửa đêm, Hoàng-Dung được-Sư thức dậy thổi tiêu trên đảo Đào-Hoa làm cho Châu sư-ca tâm thần kích động, không thể ngồi yên, nhảy lên tòng hồ, tâm tư hình như bị hỗn loạn hẳn lên. Đến lúc trời sáng được và đỡ ánh sáng tinh dậy, thoát nạn tiếng tiêu kỳ quái, mấy lúc sau nghe thấy ánh sáng có ngâm bài thơ này. Đề tôi nhớ lại xem cho đúng... *Liên cánh uyên ương... .. chỉ chỉ đó... ..* rồi còn nữa, nhiều hơn Bé Dung vừa đọc nữa kia... thêm cái gì : *tóc trắng đêm bơ phờ...* Bé Dung, anh có nghe đọc đây đã nhưng quên hết cả rồi.

Hoàng-Dung thích chí cười ngất rồi cất giọng ngâm lãnh lốt như tiếng oanh kêu :

*Liên cánh uyên ương dệt mộng mơ
Lông xuân tóc trắng đêm bơ phờ
Hương xuân đã thấm tình chân gói
Ao hồ đã nhóm vết lỵ mờ.*

Quách-Tĩnh trầm trồ khen lớn :

— Quả đáng mấy câu này không sai một chữ. Ngay trên hải đảo Đào-Hoa, mặc dầu tôi vô công thấp kém nhưng không bị ảnh hưởng của tiếng tiêu ma ác nghiệt, trái lại Châu sư ca tuy vô nghệ thần khốc quỷ sầu nhưng đã bị tiếng tiêu mê hoặc, đến nỗi thất điên bát đảo, như người gần chết. Đến sau anh ấy mới giải thích vì không còn là trai tơ tình tấn nên mới bị ảnh hưởng giọng tiêu này. Vì vậy mà lúc nào anh cũng lầm nhảm oáo trách đàn bà đã khiến anh phải điêu đứng với giọng tiêu dâm dật lưu lo của Hoàng Đào-chúa. Sau đó anh thường khuyên bảo tôi :

— Chớ đừng đại đi lấy vợ nhé, và cũng không nên gả con gái nữa, chúng nó báo đời tai hại, hút trai như nam châm hút sắt, đã vương vào họ thì khó lòng thoát ra. Bị ảnh hưởng của gái rồi tình thần thể xác của mình sẽ trở nên suy nhược, chưa sang đông đã rét run rồi, chưa sang hè đã thấy trong người nóng bức. Anh ấy còn xui mình phải xa lánh con Bé Dung vì hẳn xem bộ tình mà ghê gớm nhất

trong bọn đàn bà con gái. Thế ra Châu sư ca đã vì câu chuyện rắc rối này mỗi đêm ngày nay, nhờ có đến đây mới biết được. Thật tội cũng không có thể ngờ rằng anh ấy đã có vợ rồi.

Hoàng-Dung mặc cỡ đó mặt nói :

— À, cái anh Lão Ngoan-Đông làm mớm làm miệng lại đi nói xấu người ta. Chuyện này về gặp phải bọ tai mới được. Từ nay về gặp anh ấy đâu cứ ngắt mấy câu thơ này cho xấu hổ không dám chường mặt ra để khỏi đi xúi bậy nữa.

Rồi nâng lại vô tay reo lớn :

— Hèn chi hôm ở Lâm-an, tôi vô tình báo không ma nào chịu ưng anh ấy thì anh ta có vẻ tức bực, vật râu nhẵn nhụi cả buổi và hình như ghét mình lắm.

Quách-Tình lại nhớ ra một chuyện nữa quay lại nhìn Hoàng-Dung hỏi lớn :

— Quả đúng rồi, hôm nọ nghe bà Thần toán Tử Anh-Cô cũng có đọc mấy câu này, nghe quen nhưng vô tình nghĩ mãi không ra tế ra bây giờ mới nhớ. Bé Dung có biết tại sao mà bà ấy cũng thuộc mấy câu này không ? Mà có vẻ thuộc lâu lâu, đọc không vấp vấp chút nào hết.

Hoàng-Dung cười đáp :

— Anh này sao thật thà vậy. Thì Bà Thần-Toán Tử Anh-Cô tức là Bà Lưu Phi chứ còn ai nữa.

Bây giờ các ông Ngự, Tiểu, Canh, Độc mới biết được phần nào công chuyện nên đồng ngờ ngạc trở mặt nhìn Quách, Hoàng rồi nhìn thầy chờ kể tiếp.

Nhứt-Đặng Đại-sư nhìn Hoàng-Dung nói nhỏ nhỏ :

— Cháu quả thông minh lanh lợi, thật không hổ là con gái của Hoàng-huynh Đào-Chúa. Chính bà Lưu Phi có tên là Anh, nhưng lúc mới vào cung, bác cũng không được biết, chỉ dùng họ mà gọi thôi. Như vậy Anh-Cô thần toán từ bây giờ tức là Bà Lưu Phi ngày xưa đó.

Sau một hồi nhắm mắt trầm ngâm suy nghĩ. Đại-sư lại chậm rãi nói tiếp :

— Từ khi xảy ra vụ ấy, ta vứt trả chiếc khăn cho Lưu Phi và không muốn trông thấy mặt bà ấy nữa. Lòng ta thấy oán nên chẳng còn thiết tha đến chuyện tạo duyên hay trong cung nữa. Suốt ngày ta chỉ tìm chỗ thanh vắng ăn một đũa rau dền vô nghĩ

và suy nghĩ tự trách lấy mình, cuộc sống không khác nào một lời ắp xác.

Hoàng-Dung nghe nói tới đây, nhìn Nhứt-Đặng nói lớn :

— Bao nhiêu đó cũng chứng tỏ là Bác đã yêu Bà Lưu Phi nhiều lắm rồi. Nếu không yêu thì chẳng khi nào ghen ghét tức bực và giận đến không thèm nhìn mặt nữa. Như thế mà Bác lại đem bà ta gả cho Lão Ngoan-Đông, thì quả là Bác đã tự dối lòng mình đây.

Ngự, Tiểu, Canh, Độc thấy Hoàng-Dung luôn luôn bắt bẻ và chất vấn thầy mình thì nổi giận, đồng thanh nói lớn :

— Xin cô nương hãy thận trọng lời nói cùng người trưởng thượng.

Hoàng-Dung nhìn không được cũng sáng giọng đáp :

— Tại sao mấy chú hay bắt bẻ tôi lắm vậy ? Tuy tôi còn nhỏ nhưng theo những chuyện triết lý đã học hỏi mà bản công Sư-Bá, nếu tôi nói sai thì sư Bá giảng dạy lại cho tôi, chứ có gì mà xúc phạm tôi kể bề trên như các chú đã buộc cho tôi như vậy ?

Thầy nàng quá quát, bốn vị cũng chỉ biết thở dài làm thinh chứ không dám cãi nhiều trước mặt sư phụ.

Nhứt-Đặng Đại-sư thở dài nói tiếp :

— Lời cháu ước đoán quả không sai. Từ đó cho đến suốt mười tháng trời, ta oán hận nàng Lưu Phi như kẻ thù, đã không thêm nhìn tới mặt mà còn cấm bọn Thái giám không ai được nhắc đến tên của nàng nữa. Nhưng lạ một điều là hề nhắm mắt là nhớ bà khôn tả. Thế rồi một đêm kỳ vào khoảng canh ba, cảm lòng không đậu, ta nhất quyết lên tới cung riêng của nàng để an ủi và đợi xá cho bà hết cái tội lỗi trước và cho rằng sẽ đi xây ra có sự cũng vì ta quá hững hờ và cũng vì hoàn cảnh xui nên cả.

Ta ra đi không một ai hay biết, phi thân lên nóc cung của nàng đỡ ngồi sẽ sẽ nhìn xuống. Nhưng lạ quá, trong phòng bỗng có tiếng trẻ con khóc oa oa vọng đến tận tai ta...

Hoàng-Dung kinh ngạc quá hỏi lớn :

— Tại sao có tiếng khóc trẻ con, hay là bà Lưu Phi đã đẻ rồi ?

Nhứt-Đặng đại sư buồn rầu khẽ gật đầu nói :

— Lòng ta chưa cay kết quả độ, cứ đứng chết sững trên nóc cung, đến khi trống lầu phụng đã điểm tàn canh mới giật mình chợt tỉnh, nháy bay trở về điện, từ đó trở đi ta nhiệm bịnh nặng.

Hoàng-Dung không thể ngờ rằng một bác Hoàng-Đế chỉ tồn trong

tay cầm vận mạng của một dân tộc có quyền sinh sát đối với tam cung lục viện mà lại lên đi thăm trộm một người cung phi đầy dẫy tội lỗi, quả là một vụ tình oái oăm ngang trái, một câu chuyện vô cùng kỳ quái trong chốn thâm cung, và Đoàn Nam-Đế quả là một vị Vua đầy lòng nhân ái bao dung.

Bản vị đệ tử Ngự, Tiều, Canh, Độc, tuy là đệ tử nhưng trước kia cũng là các công thần của triều Đại-lý, lúc bấy giờ mới ngã người chột hiều được nguyên nhân thoái vị của thầy mùnh, một bậc Hoàng-Đế chí tôn. Ngay hồi đó họ cũng vô cùng ngạc nhiên về chứng bệnh kỳ quái của Hoàng-Thượng. Ai nấy cũng bần khoản xăm xi bần tẩn cùng nhau chẳng hiểu vì sao thầy mùnh có vô công cực kỳ cao diệu, phong hàn bất khả xâm phạm mà lại bị mang bệnh quá lâu như vậy ? Đến bây giờ họ mới ngỡ ngàng ra rằng căn bệnh phát sinh từ trong tim óc và Hoàng-Đế vì quá bần thần chẳng thêm vận dụng nội công để chế ngự, mặc cho cơn bệnh hoành hành.

Hoàng-Dung suy nghĩ một chặp rồi hỏi Nhứt-Đặng :

— Nếu Lưu Phi sanh được con là một đitru hay cho Hoàng-gia chứ sao Bác lại buồn sanh bệnh như thế ?

Nghe Hoàng-Dung hỏi câu này, Nhứt-Đặng Đại-sư hiểu rằng cháu mình tuy khôn lanh và thông minh đáng mực, nhưng vẫn còn ngờ ngạc về khoa sinh lý nên mỉm cười nói :

— Cháu ngày thơ quá có hiểu gì đâu. Đứa con kỳ lạ của Châu sự huynh chứ nào phải con của ta đâu mà mừng hồ cháu ?

Hoàng-Dung chỉ lại :

— Châu sự ca đi bỏ đi từ mười tháng cơ mà, sao bác có thể báo rang con của anh ấy được ?

Nhứt-Đặng mỉm cười giàng giải thêm :

— Cháu hỏi nhiều cái ngờ ngầu thật ! cháu không nghe người ta nói « mang thai mười tháng » mới đẻ ra con sao.

Hoàng-Dung bấy giờ mới hiểu và cười xòa nói :

— À, à, bây giờ cháu nhớ lại rồi, phải chửa mười tháng rồi mới đẻ được con. Đứa bé có giống Lão Ngọa-Đông không hề Bác ? Hân có vành tai như chó sên, tay dài như vượn, mũi hếch, mắt xích phải không ? Mà tại sao Bác dám chắc cháu cháu là con của Châu sự ca ?

Nhứt-Đặng đáp :

— Từ ngày tuyên vào cung, Bác đâu có gần bà ấy lần nào đâu, nếu không phải con của Châu sự huynh thì còn là của ai nữa ?

Hoàng-Dung vẫn là gái thơ ngây, lòng như băng tuyết đâu có biết gì trong câu chuyện sanh đẻ của đàn bà. Nghe Nhứt-Đặng Đại-sư giải thích thì nàng cũng dạ dạ vâng vâng chứ cũng chưa hiểu việc sinh đẻ phải như thế nào, toan cất tiếng hỏi nữa, nhưng vì thấy mọi người công nhưn mình với cặp mắt khó chịu nên cũng ngưng không dám hỏi, và cúi mặt suy tư mãi. Bồng Nhứt-Đặng Đại-sư nói thêm :

— Bệnh của ta có kéo dài hơn nửa năm mới khỏi hẳn. Khi đã hết bệnh rồi ta cũng không còn suy nghĩ đến câu chuyện này nữa mà cứ tỉnh để cho quên lãng với thời-gian. Hai năm sau có một đêm, trong khi ta đang ngồi tham thiền trong một tinh thất, thỉnh lnh Bà Lưu-Phi hồ hởi bước vào, mặc dầu có hai tên thị vệ đứng ngoài hết sức cản ngăn cũng không được, bị Bà đánh té nhào trên mặt đất cả.

Ta vừa nhìn lên thầy Bà ta ôm trong tay một đứa hài nhi, quý trước long sàng, mặt mày tái mét, nước mắt ràn rụa tha thiết nói :

— Cúi mong ơn Hoàng-Thượng ra tay cứu mạng đứa trẻ vô tội.

Ta đứng dậy bước xuống giường đưa tay bồng đứa bé thấy nó đỏ như son, mình nóng hằm như lửa, hơi thở gấp rút và đứt đoạn từng cơn. Ta chưa hiểu đâu đuôi câu chuyện như thế nào thì bà vừa khóc vừa kể lẽ :

— Tâu Hoàng-Thượng, con thiếp bị đánh gãy năm xương sườn, tính mạng như ngọn đèn trước gió. Chỉ có thiếp mới là người có tội đáng phạt thầy ngàn mảnh, còn đứa hài nhi này quả nhiên vô tội, lạy Hoàng-Thượng rộng tình tha mạng cho nó kéo tội nghiệp.

Ta rất lấy làm ngạc nhiên hết sức, và trong thái độ của bà ta hình như nghi rằng chính ta đã cố giết hại đứa trẻ này. Ta hỏi lại :

— Việc gì như vậy, hãy nói rõ ra xem ?

Nhưng Bà chỉ dập đầu xuống đất một mực cầu xin ta tha cho nó.

Ta nổi giận quát lớn :

— Kẻ nào đã đánh nó bị thương phải nói ra cho rõ chứ ?

Nàng vẫn chẳng trả lời, một mực van nài, vừa khóc vừa lạy mãi.

Ta đang bực tức chưa biết giải quyết ra sao thì bà lại thưa tiếp :

— Nếu Hoàng-Thượng ra lệnh, thiếp xin đành chịu chết không may may oán hận, nhưng nó chỉ là đứa hài nhi vô tội, bị hạ nỡ lòng nào...

(Xin xem tiếp quyển ĐÂY)